

**Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50**

**Được quản lý bởi**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

*TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*

*Managed by*

*Techcom Capital JSC*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

*Independence – Freedom – Happiness*

*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026*

*Hanoi, day 28 month 04 year 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

***PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE***

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Name of FMC* : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)/*Techcom Capital Joint Stock Company*

  - Tên Quỹ niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF
  - Mã chứng khoán/ *Stock Code*: FUETCC50
  - Địa chỉ/ *Address*: Tầng 20 Tòa nhà Techcombank số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội/ *20<sup>th</sup> floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.*
  - Email: [IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn](mailto:IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn) Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure information*:

Điều lệ Quỹ ETF Techcom Capital VNX50 đã điều chỉnh, bổ sung được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025/ *The amended and supplemented Charter of Techcom Capital VNX50 ETF was approved at the Annual General for the financial year 2025.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 28/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/>

*This information was published on the company's/fund's website on April 28, 2026 at:*

<http://www.techcomcapital.com.vn>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

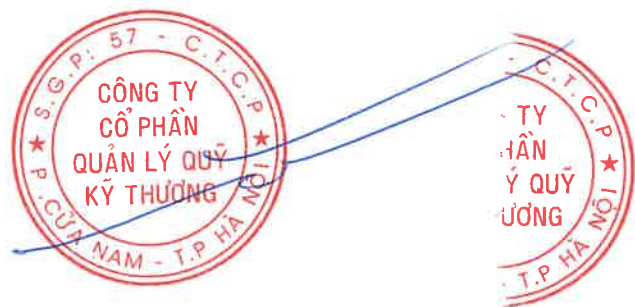
**Tài liệu đính kèm:**

- Điều lệ Quỹ ETF Techcom Capital VNX50 / *Charter of Techcom Capital VNX50 ETF.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG  
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**

*Người được ủy quyền CBTT*

*Person authorized to disclose information*



**Phí Tuấn Thành**

**Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer**

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



## ĐIỀU LỆ QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50

Tháng 04/2026

## MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG .....	9
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ .....	9
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ .....	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ .....	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ/số lô chứng chỉ quỹ chào bán.....	10
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ .....	11
Điều 6. Công ty quản lý quỹ .....	11
Điều 7. Ngân hàng giám sát.....	11
Chương II CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ .....	12
Điều 8. Mục tiêu đầu tư .....	12
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	12
Điều 10. Hạn chế đầu tư .....	13
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ .....	14
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	15
Chương III NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....	15
Điều 13. Nhà đầu tư .....	15
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư .....	15
Điều 15. Điều kiện đối với nhà đầu tư tham gia giao dịch hoán đổi quỹ ETF .....	17
Điều 16. Số đăng ký nhà đầu tư .....	17
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, quỹ ETF .....	18
Điều 18. Giao dịch hoán đổi danh mục cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp).....	19
Điều 19. Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp).....	24
Điều 20. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại.....	25
Điều 21. Giá phát hành, Giá mua lại.....	26
Điều 22. Chuyển nhượng phi thương mại .....	26
Điều 23. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ .....	26
Chương IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ .....	26
Điều 24. Đại hội nhà đầu tư .....	26
Điều 25. Đại hội nhà đầu tư bất thường.....	27
Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư.....	28

Điều 27. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản.....	28
Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư .....	29
Điều 29. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư .....	30
Chương V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ .....	31
Điều 30. Ban đại diện quỹ.....	31
Điều 31. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ .....	32
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ.....	32
Điều 33. Chủ tịch Ban đại diện quỹ .....	33
Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ .....	33
Điều 35. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ .....	33
Điều 36. Cuộc họp Ban đại diện quỹ .....	34
Điều 37. Biên bản họp Ban đại diện quỹ .....	34
Chương VI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....	34
Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ .....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ .....	34
Điều 40. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ .....	35
Điều 41. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ .....	36
Chương VII NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	37
Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát .....	37
Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát.....	37
Điều 44. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.....	39
Điều 45. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng giám sát.....	40
Chương VIII CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN .....	40
Điều 46. Các hoạt động được ủy quyền.....	40
Điều 47. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	40
Điều 48. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	41
Điều 49. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền .....	42
Điều 50. Chấm dứt hoạt động ủy quyền .....	42
Chương IX THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG.....	43
Điều 51. Điều kiện lựa chọn Thành viên lập quỹ .....	43
Điều 52. Quyền và trách nhiệm của Thành viên lập quỹ.....	43
Điều 53. Tổ chức tạo lập thị trường.....	44
Chương X ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI .....	44
Điều 54. Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ .....	44

Điều 55. Hoạt động của Đại lý phân phối.....	45
Điều 56. Chấm dứt, Thay đổi, bổ sung đại lý phân phối, địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ.....	45
Chương XI KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....	46
Điều 57. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán.....	46
Điều 58. Năm tài chính .....	46
Điều 59. Chế độ kế toán.....	47
Chương XII GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ .....	47
Điều 60. Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ.....	47
Điều 61. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.....	48
Điều 62. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ.....	48
Chương XIII GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG ..	49
Điều 63. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả.....	49
Điều 64. Thu nhập của quỹ .....	51
Điều 65. Chi phí hoạt động của quỹ .....	52
Điều 66. Phân chia lợi nhuận của quỹ .....	52
Chương XIV TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ .....	53
Điều 67. Hợp nhất, sáp nhập quỹ.....	53
Điều 68. Giải thể quỹ .....	55
Chương XV GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	56
Điều 69. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ .....	56
Chương XVI CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	57
Điều 70. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư .....	57
Điều 71. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ .....	57
Điều 72. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành.....	57
PHỤ LỤC 01: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	59
PHỤ LỤC 02: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	61
PHỤ LỤC 03: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	62

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (sau đây gọi tắt là "Luật Chứng khoán");
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 158/2000/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
11. Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
12. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
13. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;
14. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;
15. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
16. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

## II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- "Quỹ hoán đổi danh mục"/thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ. Là Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- "Công ty quản lý quỹ" có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008, Giấy phép thành lập và hoạt động sau khi chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần số 57/GP-UBCK ngày 30/01/2019 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/01/2019 ( và các giấy phép thay đổi theo từng thời kỳ) đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 38 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 39 của Điều lệ này.
- "Ngân hàng giám sát" Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười hai (12) ngày 16/06/2020 và Quyết định về việc đăng ký hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện.
- "Công ty kiểm toán" Là Công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán được Đại hội nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện quỹ theo ủy quyền của Đại hội nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.
- "Điều lệ quỹ" Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
- "Bản cáo bạch" Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ

của Quỹ.

- “Hợp đồng giám sát” Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư” Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
- “Đại hội nhà đầu tư” Là Đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
- "Chứng chỉ quỹ"/"Chứng chỉ quỹ ETF" Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
- "Lô chứng chỉ quỹ"/"Lô chứng chỉ quỹ ETF" Một lô chứng chỉ quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
- “Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá mua lại” (nếu có) Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- "Giá dịch vụ phát hành" Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ.
- "Giá dịch vụ mua lại" Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- "Cổ tức quỹ" Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- "Năm tài chính" Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký

	lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
	Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Giá trị tài sản ròng của quỹ/NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá.
"Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ ETF (iNAV)"	Là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày giao dịch hoán đổi"	Là Ngày định giá mà Quỹ ETF, thông qua Công ty quản lý quỹ phát hành và mua lại các Lô chứng chỉ quỹ ETF từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán.
"Thành viên lập quỹ"/ "AP"	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.
"Tổ chức tạo lập thị trường"	Là Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF.
"Đại lý phân phối"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.
"Đại lý chuyển nhượng"	Là Công ty quản lý quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ quỹ.
"Chỉ số tham chiếu"	Là chỉ số VNX50, một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) đồng xây dựng và HSX và HNX phối hợp quản lý chỉ số hàng ngày, trong đó HSX trực tiếp thực hiện việc tính toán và vận hành, bao gồm năm mươi (50) công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên HSX và HNX theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017
	Chỉ số VNX50 đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 250 Nghị Định

	155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
"Chứng khoán cơ cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu.
"Danh mục chứng khoán cơ cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF.
"Lệnh giao dịch hoán đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các Lô chứng chỉ quỹ và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu.
"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"	Là hình thức giúp các Nhà đầu tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
"Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam"/"VSDC"	Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
"Sở giao dịch chứng khoán"	Là Sở giao dịch chứng khoán mà Chứng chỉ quỹ được niêm yết.
"HOSE"/ "HSX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"HNX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Tên viết tắt: TCC VNX50

Địa chỉ liên hệ: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3944 6368

Fax: 024 3944 6583

## **Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ**

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

## **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ**

Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ/số lô chứng chỉ quỹ chào bán**

1. Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư tạo thành. Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỉ đồng). Số vốn này được chia thành năm mươi (50) Lô chứng chỉ quỹ.

2. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

3. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ, mỗi Thành viên lập quỹ đăng ký mua các Lô chứng chỉ quỹ theo thỏa thuận giữa Thành viên lập quỹ và Công ty quản lý quỹ nhưng đảm bảo không thấp hơn một (01) Lô chứng chỉ quỹ.

4. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thực hiện bằng Danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Danh mục chứng khoán cơ cấu và số lượng các Lô chứng chỉ quỹ phân phối cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được xác định trên cơ sở Chỉ số tham chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.

5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:

a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của Lô chứng chỉ quỹ; và

b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.

c) Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ là Nhà đầu tư nước ngoài nên không thể mua chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

d) Trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua) trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang Quỹ hoặc Nhà đầu tư.

Hình thức thanh toán, cách thức góp vốn bằng tiền nêu trên của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.



## **Chương II CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ**

### **Điều 8. Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50 do HOSE và HNX xây dựng Quy tắc chỉ số, HOSE quản lý chỉ số hàng ngày như được mô tả chi tiết tại Bản cáo bạch.

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.

### **Điều 9. Chiến lược đầu tư**

#### **1. Chiến lược đầu tư**

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu, không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao.

Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

#### **2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư**

Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

#### **3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF**

- a) Danh mục đầu tư của Quỹ ETF phải phù hợp với danh mục của Chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.
- b) Danh mục đầu tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng khoán cơ cấu trong danh mục của Chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:
  - i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
  - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
  - iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
  - iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
  - v. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu;

vi. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại mục i, ii Điểm b Khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

### **Điều 10. Hạn chế đầu tư**

1. Cơ cấu Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều 9 Điều lệ này và Bản cáo bạch.
2. Cơ cấu Danh mục đầu tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:
  - a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
  - b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Mục (i) và (ii) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
  - c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục (i), (ii), (iv), (v) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
  - d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó.
  - e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
    - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
    - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
    - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng,
  - f) Không được đầu tư vào bất động sản.
  - g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh mục chỉ số tham chiếu;
  - h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của quỹ.
3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c và e Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
  - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh mục đầu tư của Quỹ;
  - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư;
  - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
  - d) Quỹ đang trong thời gian giải thể;

- e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu thay đổi;
  - f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c, e và f Khoản 3 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều này.
  5. Trường hợp sai lệch là do Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại Danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
  6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện và kết quả khắc phục.
  7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
    - a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
    - b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
    - c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
    - d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

#### **Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác, không được sử dụng tài

sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

## **Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư**

Công ty quản lý quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:

1. Các cổ phiếu đầu tư nằm trong rổ chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu VNX50.
2. Giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục Chứng khoán tương ứng của Chỉ số tham chiếu. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường hoặc do sự biến động của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể dưới 95%. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu của Chỉ số tham chiếu.

## **Chương III NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

### **Điều 13. Nhà đầu tư**

1. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất một (01) Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư là tổ chức ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
4. Nhà đầu tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
5. Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác.

### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư**

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
  - b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

- c) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
- e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- đ) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này.
2. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
- b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
- Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
  - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
  - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ;
- c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số định danh cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

#### **Điều 15. Điều kiện đối với nhà đầu tư tham gia giao dịch hoán đổi quỹ ETF**

1. Nhà đầu tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.
2. Nhà đầu tư sở hữu tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ ETF, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu;
3. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành viên lập Quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.
4. Điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư**

1. Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.
2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
  - b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;
  - c) Danh sách nhà đầu tư, thành viên lập quỹ (đối với quỹ ETF): họ tên, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số định danh cá nhân, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ quỹ/lô chứng chỉ quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập quỹ,

nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào quỹ ETF (đối với quỹ ETF).

- d) Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.
3. Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Đối với quỹ mở, quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.

#### **Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, quỹ ETF**

1. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
  - a) Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
  - b) Tổ chức phát hành của loại chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
  - c) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
  - d) Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
  - e) Các trường hợp khác Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
2. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
3. Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ quỹ không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.
4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 6 Điều này, mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
5. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

## **Điều 18. Giao dịch hoán đổi danh mục cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp)**

1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - a) Áp dụng cho Nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện đã được quy định tại Điều 15 Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và cho Thành viên lập quỹ;
  - b) Giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện thông qua Thành viên lập quỹ, nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
  - c) Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời điểm đóng sổ lệnh:
    - i. Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày làm việc ("Ngày giao dịch hoán đổi"). Trong trường hợp ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.
    - ii. Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.
    - iii. Thời điểm đóng sổ lệnh: 14h40' của Ngày giao dịch hoán đổi.
  - d) Đơn vị giao dịch tối thiểu là một (01) Lô chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ trong một (01) Lô chứng chỉ quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô chứng chỉ quỹ có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô chứng chỉ quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô chứng chỉ quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ và các Đại lý phân phối;
  - e) Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:
    - i. Chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ;
    - ii. Chứng khoán cơ cấu và Chứng chỉ quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi thuộc loại tự do chuyển nhượng;
    - iii. Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi được lấy từ các nguồn sau:
      - Đối với Thành viên lập quỹ:
        - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại Ngày giao dịch hoán đổi;
        - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;
        - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm

trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.

- Đối với Nhà đầu tư:
  - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch hoán đổi.
- f) Thành viên lập quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Phiếu lệnh phải được thành viên lập quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải bảo đảm:
  - i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
  - ii. Trước khi thực hiện, Công ty quản lý quỹ phải xác nhận lại với Thành viên lập quỹ và Thành viên lập quỹ xác nhận lại với Nhà đầu tư. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải cung cấp cho Công ty quản lý quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công ty quản lý quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập Quỹ, Bản cáo bạch;
- g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:
  - i. Được thành viên lập quỹ chuyển tới Công ty quản lý quỹ hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch;
  - ii. Được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận về việc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc số lô chứng chỉ quỹ, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán chứng chỉ quỹ ETF, số lượng chứng chỉ quỹ ETF còn lại của thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;
- h) Hoạt động hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và Quỹ ETF tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Việc chuyển khoản Chứng khoán cơ cấu và Chứng chỉ quỹ trong hoạt động thanh toán được thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch, BCB tóm tắt và phù hợp với hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng giám sát.
  - i) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
- 2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:
  - a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho thành viên lập quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán

về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy 01 lô chứng chỉ quỹ ETF. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ;

- b) Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư được chuyển trực tiếp tới thành viên lập quỹ hoặc thông qua các đại lý phân phối theo quy định tại Điều lệ quỹ và hướng dẫn tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Trường hợp thành viên lập quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ nhà đầu tư do đại lý phân phối, thành viên lập quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì lệnh giao dịch của nhà đầu tư được chuyển thẳng tới công ty quản lý quỹ;

Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ được thành viên lập quỹ chuyển tới công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng lập quỹ và hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- c) Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;

- d) Sau khi tiếp nhận lệnh của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra thông qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, ngân hàng giám sát khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ vào tài khoản lưu ký của quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; tiếp nhận các khoản thanh toán bằng tiền quy định khoản 3 Điều này; công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ

3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trừ trường hợp:
- a) Khi hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF, giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF. Phần chênh lệch phát sinh được thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản tiền của quỹ ETF mở tại ngân hàng giám sát trước hoặc tại ngày thanh toán. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính nhà đầu tư đó mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều lệ quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;
- b) Khi hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các lô chứng chỉ quỹ ETF mà công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoàn trả lại bằng các chứng chỉ quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ tại ngày thanh toán hoặc bằng tiền theo quy định tại Điều lệ quỹ. Trường hợp chứng khoán cơ cấu của quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ ETF, quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ nếu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch có quy định cho phép. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho thành viên lập quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một chứng khoán cơ cấu. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.
- c) Trường hợp trong Danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà đầu tư nước ngoài không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các chứng khoán này đã đạt

tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại. Chi tiết việc thanh toán bổ sung bằng tiền và thực hiện lệnh mua hộ cho thành viên lập quỹ/nhà đầu tư được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

- d) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoá đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoá đổi, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản cáo bạch.
4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, mà Quỹ ETF không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng khoán cơ cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã Chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản cáo bạch.
5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại Ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư) hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó thì Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho công ty quản lý quỹ và yêu cầu công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:
- a) Trường hợp là Nhà đầu tư nước ngoài, Công ty quản lý quỹ phải bán số Chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư này;
- b) Trường hợp chuyển hoàn Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư này;
- Việc thanh toán tiền cho các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt qua các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế (nếu có), chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;
- Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công ty quản lý quỹ thực hiện bán các

Chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- i. Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- ii. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường thì Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- iii. Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ.
- iv. Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
- v. Khoản thanh toán cho Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;  
Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch bán chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi.
  - Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
  - Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
- c) Trường hợp Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)**

1. Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:
  - a) Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán nơi Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết;
  - c) Chứng chỉ quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ, bán Chứng khoán cơ cấu trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng khoán cơ cấu để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Số Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng khoán cơ cấu này bao gồm số Chứng chỉ quỹ, số Chứng khoán cơ cấu đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng chỉ quỹ, số Chứng khoán cơ cấu nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh mục chứng khoán cơ cấu, số Chứng chỉ quỹ ETF có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đã thực hiện thành công trước đó.

## **Điều 20. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại**

1. Giá dịch vụ phát hành:
- Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ:
- a) Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ.
  - b) Giá dịch vụ phát hành: 0% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.
2. Giá dịch vụ mua lại:
- a) Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu, sau khi Quỹ được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ.
  - b) Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô chứng chỉ quỹ và giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, trong trường hợp Giá dịch vụ mua lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân hàng giám sát chậm nhất vào 11h00 ngày (T+1) (một ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi).
  - c) Giá dịch vụ mua lại: tối đa 0,15% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.  
Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch.
3. Việc điều chỉnh mức Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ, không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
4. Việc tăng các mức giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản

lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Trường hợp giảm mức Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại so với quy định tại Bản cáo bạch, thời điểm áp dụng kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 21. Giá phát hành, Giá mua lại**

1. Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một (01) Lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng Giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi cộng thêm Giá dịch vụ phát hành.
2. Giá mua lại: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu. Giá mua lại: bằng Giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ mua lại.

#### **Điều 22. Chuyển nhượng phi thương mại**

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng cho, thừa kế,...) Chứng chỉ quỹ ETF được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành.
2. Việc tặng cho, thừa kế Chứng chỉ quỹ phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng cho, thừa kế và/hoặc người tặng cho, thừa kế.
3. Công ty quản lý quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà đầu tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.

#### **Điều 23. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ**

Trong trường hợp quỹ bị thua lỗ, nhà đầu tư có thể thực hiện bán lại chứng chỉ quỹ hoặc yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình theo quy định tại Điều lệ này.

### **Chương IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 24. Đại hội nhà đầu tư**

1. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
  - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
  - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;

- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
  - d) Phương án phân phối lợi tức;
  - đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
  - e) Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
  - g) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
  - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ này.
3. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bỏ phiếu điện tử (evoting).

#### **Điều 25. Đại hội nhà đầu tư bất thường**

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư trong các trường hợp sau:
  - a) Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
  - b) Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
2. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư.
3. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội

nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 26. Điều kiện tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư**

1. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
3. Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc biểu quyết bằng hình thức trực tuyến (e-voting).
4. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp

#### **Điều 27. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản**

1. Đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.
2. Đại hội nhà đầu tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Trong trường hợp lấy kiến về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 24 Điều lệ này, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư.
4. Trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản như sau:
  - (i) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;
  - (ii) Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm có nội dung chủ yếu sau đây:
    - Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;
    - Thông tin của Nhà Đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu tư;

- Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự nhất trí, không nhất trí và không có ý kiến;
  - Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến của Công ty quản lý quỹ;
  - Họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ.
- (iii) Phiếu lấy ý kiến gửi cho Nhà Đầu tư theo một trong các hình thức sau gửi bằng thư đảm bảo tới địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu tư, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu tư), platform bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác tới địa chỉ Nhà Đầu tư đăng ký.
- (iv) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau gửi bằng chuyển phát, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu tư), platform bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác từ địa chỉ Nhà Đầu tư đăng ký. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng chuyển phát phải đựng trong phong bì dán kín. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng thư điện tử phải được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu. Trong trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng thư điện tử thì Công ty Quản lý quỹ phải ghi rõ địa chỉ thư điện tử nhận phiếu lấy ý kiến, và nhà đầu tư phải gửi bằng thư điện tử đã đăng ký tại Sở đăng ký Nhà đầu tư.
- (v) Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của nhà đầu tư cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư tổ chức và được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ
- (vi) Công ty quản lý quỹ thành lập ban kiểm phiếu, tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà nhà đầu tư phải gửi ý kiến tới Công ty quản lý quỹ. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ
  - Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ nhất trí, không nhất trí, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết
  - Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng
  - Họ tên và chữ ký của trưởng ban kiểm phiếu, chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người được chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ ủy quyền.
- (vii) Ban kiểm phiếu, thành viên Ban Đại diện quỹ chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- (viii) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên cổng thông tin của Công ty quản lý quỹ và UBCKNN trong vòng 24h kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.  
Phiếu lấy ý kiến thu về, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua và các tài liệu khác có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

## **Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư**

1. Mỗi Chứng chỉ quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý

- quỹ tổ chức kiểm toán, bên thứ ba tư vấn pháp luật và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ được quyền tham gia cuộc họp Đại hội nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết.
- Đại hội nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
  - Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
  - Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 24 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
  - Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
  - Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại hội và gửi cho Ngân hàng giám sát, cung cấp cho Nhà đầu tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
  - Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

### **Điều 29. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư**

- Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác cùng loại hình của Công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư, số lượng đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

## Chương V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

### Điều 30. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:
  - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội Đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
  - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
  - c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với Thành viên Hội Đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:
  - a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
  - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
  - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật;
4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện quỹ, thành viên Ban Đại Diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi nhiệm, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện, trong

thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

6. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 31. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ**

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:
  - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
  - b) Không thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - c) Có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản hoặc pháp luật.
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
  - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với Thành viên Hội Đồng quản trị và Hội đồng quản trị
  - b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

### **Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ**

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này.
3. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
4. Có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
5. Thành viên Ban đại diện quỹ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
6. Thành viên Ban đại diện quỹ có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

### **Điều 33. Chủ tịch Ban đại diện quỹ**

1. Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
  - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
  - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

### **Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ**

1. Thành viên Ban đại diện quỹ không còn tư cách thành viên Ban đại diện quỹ trong các trường hợp sau:
  - a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban đại diện quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban đại diện quỹ;
  - b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
  - c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ;
  - d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
  - f) Có văn bản thông báo thành viên Ban đại diện quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư tổ chức, Thành viên lập quỹ.
2. Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban đại diện quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội nhà đầu tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban đại diện quỹ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban đại diện quỹ. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban đại diện quỹ cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội nhà đầu tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban đại diện quỹ thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

### **Điều 35. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ**

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban đại diện quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một

trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

### **Điều 36. Cuộc họp Ban đại diện quỹ**

1. Ban đại diện quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ. Ban đại diện quỹ có thể tổ chức họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp qua các hình thức trực tuyến khác (email, các phần mềm họp trực tuyến ...).
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp.
3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều lệ quỹ. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.

### **Điều 37. Biên bản họp Ban đại diện quỹ**

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

## **Chương VI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

### **Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ**

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ có quyền sau:
  - a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 42 Điều lệ này;
  - b) Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách

nhệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư vào Quỹ;

- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

2. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này. Công ty quản lý quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;
- b) Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà đầu tư, tuân thủ Điều lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;
- c) Công ty quản lý quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư;
- d) Công ty quản lý quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công ty quản lý quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công ty quản lý quỹ quản lý;
- e) Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công ty quản lý quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều lệ này;
- f) Công ty quản lý quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công ty quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- g) Thực hiện các cam kết của Công ty quản lý quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều lệ này.

#### **Điều 40. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
  - a) Theo đề nghị Ban đại diện quỹ sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận;
  - b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;

- c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty quản lý quỹ khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một Công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
  3. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
  4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ:  
Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) như sau:
    - a) Nếu việc thay đổi Công ty quản lý quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng hai phần trăm (2%) Giá trị tài sản ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ;
    - b) Nếu việc thay đổi Công ty quản lý quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) Giá trị tài sản ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ.

#### **Điều 41. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên Hội Đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Công ty quản lý quỹ, nhân viên làm việc tại Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công ty quản lý quỹ sẽ chỉ được phép tham gia góp vốn thành lập, đầu tư, mua hoặc bán chứng chỉ quỹ theo các phương thức quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b, Khoản 5 Điều này.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
4. Thành viên Hội Đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã

được quy định rõ tại Điều lệ quỹ.

5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
  - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ đó;
  - b) Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
  - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; trừ trường hợp sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều Hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ;
  - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
6. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

## **Chương VII NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

### **Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát**

Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán và Điều 73 Thông tư 98
2. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại;
3. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Điều Hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ;
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
5. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 02, Phụ Lục 03 của Điều lệ này.

### **Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát**

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát
  - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;
  - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;
- e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ với tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày, phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
- k) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;
- l) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;
- m) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

## 2. Quyền của ngân hàng giám sát

- a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- c) Tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng

khoán, các cuộc họp Ban đại diện quỹ;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng giám sát được ký giữa các bên.

#### **Điều 44. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát**

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ;

đ) Giám sát các hoạt động khác của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ;

e) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập.

2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông

tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

#### **Điều 45. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng giám sát**

1. Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
  - a) Ngân hàng giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi từ cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
  - b) Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và đã được Đại hội nhà đầu tư của Quỹ chấp thuận;
  - c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - d) Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

### **Chương VIII CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

#### **Điều 46. Các hoạt động được ủy quyền**

Công ty quản lý quỹ được phép thuê các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

Hoạt động được ủy quyền bao gồm:

1. Hoạt động quản trị quỹ đầu tư;
2. Hoạt động đại lý chuyên nhượng;
3. Các hoạt động khác (khi phát sinh).

#### **Điều 47. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan**

1. Tiêu chí chung

- Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
  - Được phép cung cấp các dịch vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Có năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm và cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của Công ty quản lý quỹ về cung cấp dịch vụ liên quan.
2. Tiêu chí kỹ thuật: Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải có bộ phận chuyên trách cung cấp dịch vụ. Bộ phận chuyên trách này phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty quản lý quỹ đối với dịch vụ đó.

#### **Điều 48. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan**

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:  
Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về các công việc mà mình làm.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
  - a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ:
    - i. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
    - ii. Lập báo cáo tài chính của Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ theo quy định của pháp luật và hợp đồng quản trị Quỹ;
    - iii. Xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
    - iv. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
  - b) Đối với dịch vụ đại lý chuyên nhượng:
    - i. Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ;
    - ii. Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà đầu tư;
    - iii. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ;
    - iv. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, báo cáo liên quan, cơ sở dữ liệu:  
Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà đầu tư và đối tác của Công ty quản lý quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm

tra, giám sát định kỳ hoặc bất thường của Công ty quản lý quỹ.

#### **Điều 49. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền**

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của quỹ. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
6. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư;
7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

#### **Điều 50. Chấm dứt hoạt động ủy quyền**

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công ty quản lý quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
  - a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
  - b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
  - c) Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
  - d) Theo đề nghị của Đại hội nhà đầu tư;
  - e) Quỹ bị giải thể;
  - f) Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một Quỹ khác theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;

- g) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
  - h) Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công ty quản lý quỹ. Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công ty quản lý quỹ.

## **Chương IX THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG**

### **Điều 51. Điều kiện lựa chọn Thành viên lập quỹ**

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán; hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công ty quản lý quỹ.
2. Trong vòng mười hai (12) tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ ETF, duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt hai trăm hai mươi phần trăm (220%). Ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
3. Đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.
4. Luôn nắm giữ số lượng Lô chứng chỉ quỹ tối thiểu như đã cam kết với Công ty quản lý quỹ.
5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ.

### **Điều 52. Quyền và trách nhiệm của Thành viên lập quỹ**

1. Quyền của Thành viên lập quỹ:
  - a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà đầu tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định tại Điều lệ này và Bản cáo bạch. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành viên lập quỹ là công ty chứng khoán;
  - b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh với Quỹ ETF, thông qua Công ty quản lý quỹ, theo cơ chế hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu của mình lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại;
  - c) Được vay Chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF; hoặc vay các Lô chứng chỉ quỹ ETF để hoán đổi lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng chỉ quỹ ETF này phải được thực hiện trên hệ thống và theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
  - d) Được thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF, Chứng khoán cơ cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này và theo quy định pháp luật.
2. Trách nhiệm của Thành viên lập quỹ:
  - a) Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại lý phân phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành viên lập quỹ là công ty chứng khoán;

- b) Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà đầu tư. Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành viên lập quỹ. Trong giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán, Thành viên lập quỹ phải thực hiện lệnh của Nhà đầu tư trước lệnh của mình. Trong giao dịch hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF, Thành viên lập quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF, không được sử dụng tài sản của Nhà đầu tư;
- c) Bảo đảm Nhà đầu tư có đầy đủ tiền, chứng khoán ký Quỹ để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
- d) Quản lý tách biệt tài sản của Nhà đầu tư trên tài khoản của từng Nhà đầu tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà đầu tư dưới mọi hình thức không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà đầu tư; không được nhận ủy quyền của Nhà đầu tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà đầu tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà đầu tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà đầu tư;
- e) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà đầu tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán, thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà đầu tư; cung cấp cho Nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;
- g) Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại lý phân phối.

### **Điều 53. Tổ chức tạo lập thị trường**

1. Công ty quản lý quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường Quỹ ETF. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng tạo lập thị trường, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm gửi UBCKNN bản sao hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường.
2. Tổ chức tạo lập thị trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng chỉ quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán Chứng chỉ quỹ ETF theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ chức tạo lập thị trường do Sở giao dịch chứng khoán xây dựng và ban hành.

## **Chương X ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

### **Điều 54. Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ**

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

#### **Điều 55. Hoạt động của Đại lý phân phối**

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư;
3. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà đầu tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà đầu tư; cung cấp cho Nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Báo Cáo Tài Chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ.
5. Hỗ trợ Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư: nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà đầu tư;
6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
7. Các hoạt động của đại lý phân phối Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 56. Chấm dứt, Thay đổi, bổ sung đại lý phân phối, địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ**

1. Đại lý phân phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với chứng chỉ quỹ ETF khi:
  - a) Đại lý phân phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối
  - b) Hợp đồng phân phối hết hiệu lực
  - c) Đại lý phân phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định;
2. Trường hợp đại lý phân phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng chỉ quỹ như Khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà đầu tư đồng thời chỉ

- định đại lý phân phối thay thế (nếu có).
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau:
    - a) Thông báo về việc thay đổi đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, địa điểm phân phối;
    - b) Trường hợp bổ sung đại lý phân phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng đại lý phân phối ký với Công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ xác nhận (trừ trường hợp đại lý phân phối đang là đại lý phân phối của Quỹ khác do công ty quản lý).
  4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.
  5. Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau:
    - a) Theo quyết định của đại lý phân phối;
    - b) Đại lý phân phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;
    - c) Địa điểm phân phối không duy trì được được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định;
    - d) Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.
  6. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều này, đại lý phân phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công ty quản lý quỹ và Nhà đầu tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.

## **Chương XI KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **Điều 57. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán**

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà Đầu tư lựa chọn. Trường hợp, Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện, Ban Đại diện Quỹ thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ Đầu tư;
- d) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

### **Điều 58. Năm tài chính**

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

## **Điều 59. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán  
Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Báo cáo tài chính  
Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.  
Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty kiểm toán được lựa chọn. Các báo cáo này được công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.
3. Báo cáo khác  
Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

## **Chương XII GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**

### **Điều 60. Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng Sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:
  - a) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá;
  - b) Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
2. Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát, phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc được quy định tại điều 62 Chương XII Điều lệ này.
4. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu xác định và công bố thông tin về Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty hoặc trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán.
5. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng do Ngân hàng giám sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ và

của pháp luật, Giá trị tài sản ròng được tính đúng.

6. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

#### **Điều 61. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá**

Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá được quy định tại Sổ tay định giá.

#### **Điều 62. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ**

1. Ngày định giá: Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF được xác định hàng ngày và hàng tháng. Trong trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.  
Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày định giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
2. Việc xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc sau:
  - a) Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá. Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số Lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
  - b) Sau khi xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ phải thông báo kết quả để Ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc;
  - c) Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các Giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán, Đại lý phân phối và Thành viên lập quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện ngay trong Ngày giao dịch hoán đổi hoặc tối thiểu không muộn hơn Ngày giao dịch hoán đổi tiếp theo.

- d) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác:
- i. Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;
  - ii. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
  - iii. Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi UBCKNN tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

### **Chương XIII GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 63. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả**

1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ
  - a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50. Giá dịch vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 là 0,5% NAV/năm.
  - b) Trường hợp điều chỉnh Giá dịch vụ quản lý Quỹ (tăng, giảm) phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và phải được công bố thông tin theo quy định (nếu có).
  - c) Công thức tính Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:  
 Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ (%) Giá dịch vụ quản lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá dịch vụ x NAV tại Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366 ngày).
  - d) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
2. Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký
  - a) Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
    - Giá dịch vụ lưu ký là: 0,06% NAV/năm.  
Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 20.000.000 VNĐ/tháng.
    - Giá dịch vụ giám sát là: 0,02% NAV/năm.  
Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng.
 Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).  
 Tổng số Giá dịch vụ lưu ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
  - b) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như

sau: Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm"].

c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

### 3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính như sau:

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là: 0,03% NAV/năm

Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

b) Công thức tính Giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản trị quỹ (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm"].

c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

### 4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

a) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.

b) Mức Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được quy định theo từng thời kỳ. Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

c) Công thức tính Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = "Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng" x "Số ngày thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của tháng"

d) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

### 5. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số

a) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu được trả cho Sở giao dịch chứng khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu.

b) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

c) Công thức tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá cung cấp dịch vụ tối thiểu theo năm" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày trong năm"] và

[Tỷ lệ % giá dịch vụ sử dụng Chỉ số tham chiếu (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm"]. Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu.

- d) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iIndex, mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (Tracking Error – TE),...
- a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
- b) Công thức tính Giá dịch vụ nêu tại khoản này vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ nêu tại khoản này cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu theo năm" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong năm"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ (năm)" x "NAV tại Ngày định giá" x "Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm"]
- c) Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.  
Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
7. Các loại chi phí và lệ phí khác  
Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:
  - a) Phí/giá dịch vụ giao dịch bao gồm phí giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán và các bên khác;
  - b) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
  - c) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
  - d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
  - e) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
  - f) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
  - g) Thù lao cho Ban đại diện quỹ;
  - h) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định;
  - i) Chi phí bảo hiểm (nếu có);
  - j) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
  - k) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật;
  - l) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 64. Thu nhập của quỹ**

Thu nhập của Quỹ bao gồm:

1. Cổ tức.
2. Lãi trái phiếu.
3. Lãi tiền gửi.
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ.
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 65. Chi phí hoạt động của quỹ**

1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:
  - a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ và giá dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công ty quản lý quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF;
  - b) Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
  - c) Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
  - d) Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán các thông tin của quỹ (iNAV, TE,...)
  - e) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường;
  - f) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
  - g) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
  - h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
  - i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sau khi giá trị này đã được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ của Quỹ là tổng Giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các Ngày định giá trong kỳ đó chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.

#### **Điều 66. Phân chia lợi nhuận của quỹ**

1. Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ

quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà đầu tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
3. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
  - a) Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
  - b) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
  - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;
  - d) Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
4. Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà đầu tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà đầu tư chịu.
5. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

## **Chương XIV TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ**

### **Điều 67. Hợp nhất, sáp nhập quỹ**

1. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
  - a) Phương án hợp nhất, sáp nhập;
  - b) Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
  - c) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
  - d) Dự thảo Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công ty quản lý quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.

3. Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công ty quản lý quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư có quyết định khác.
4. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm:
  - a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà đầu tư;
  - b) Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
  - c) Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều này.
5. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày UBCKNN ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm:
  - a) Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - b) Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - c) Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
  - d) Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.
6. Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
  - a) Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
  - b) Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ quỹ (nếu có).
8. Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
  - a) Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;

- b) Nhà đầu tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- c) Chứng chỉ quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy.

### **Điều 68. Giải thể quỹ**

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
  - a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban đại diện quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - b) Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản hoặc Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - c) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
  - d) Quỹ hủy niêm yết;
  - e) Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể Quỹ;
  - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Đại hội nhà đầu tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát không được:
  - a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
  - b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
  - c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
  - d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
  - e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
3. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
  - a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
  - b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
  - c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khó bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
4. Đại hội nhà đầu tư chỉ định một Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban đại diện quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
5. Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 6 Điều này. Trong thời gian

Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

6. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
  - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
  - b) Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban đại diện quỹ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
7. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc:
  - a) Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 104 Luật chứng khoán;
  - b) Danh mục hoàn trả cho Nhà đầu tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
  - c) Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu tư được Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
  - d) Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà đầu tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà đầu tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
8. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ và thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban đại diện quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
9. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà đầu tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
10. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

## **Chương XV GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH**

**Điều 69. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ phải:
  - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;

- Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
- 2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội Đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
- 3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

## **Chương XVI CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 70. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư**

1. Việc công bố thông tin liên quan đến việc chào bán, thành lập và hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện quỹ hoặc được thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo định kỳ sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối (nếu có).
4. Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 71. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán.

### **Điều 72. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành**

1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương, 72 Điều được xây dựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ Quỹ chào bán lần đầu ra công chúng được coi là thông qua Điều lệ lần đầu này và có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.
2. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo quy định của pháp luật.

3. Điều lệ được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đính kèm cùng Điều lệ các Phụ lục sau:

Phụ lục 01: Cam kết của công ty quản lý quỹ

Phụ lục 02: Cam kết của ngân hàng giám sát

Phụ lục 03: Cam kết chung của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phí Tuấn Thành*

## PHỤ LỤC 01: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### Công ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương

Giấy phép thành lập và hoạt động số: Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và được cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động Số 57/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/01/2019 do chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH sang công ty cổ phần.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021.

Công ty quản lý quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ đại chúng luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho ngân hàng giám sát các thông tin sau:
  - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ, sổ đăng ký nhà đầu tư và số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ;
  - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
  - c. Bản đánh giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ;
  - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan đến công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo

hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.

11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ Hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của công ty quản lý quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư.

13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát không thống nhất.

15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phí Tuấn Thành*

## PHỤ LỤC 02: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

**Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**

Số chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng ngân hàng giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ với công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của ngân hàng giám sát, tài sản của công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng giám sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

The image shows a red circular official stamp of the branch of the bank. The text inside the stamp includes 'HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM', 'CHI NHÁNH HÀ THÀNH', and 'TP. HÀ NỘI'. Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Lê Mỹ Linh*

## PHỤ LỤC 03: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

### Công ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương

Giấy phép thành lập và hoạt động số: Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và được cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động Số 57/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/01/2019 do chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH sang công ty cổ phần.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/01/2019.

### Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Số chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các nhà đầu tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA  
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Lê Mỹ Linh*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phí Tuấn Thành*

**Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50**  
Được quản lý bởi  
**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**  
*TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF*  
Managed by  
*Techcom Capital JSC*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence – Freedom – Happiness*

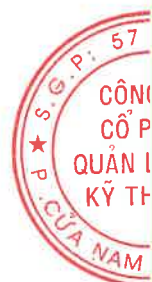
---

*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026*  
*Hanoi, day 28 month 04 year 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Name of FMC* : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)/*Techcom Capital Joint Stock Company*
  - Tên Quỹ niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50/TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF
  - Mã chứng khoán/ *Stock Code*: FUETCC50
  - Địa chỉ/ *Address*: Tầng 20 Tòa nhà Techcombank số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội/ *20<sup>th</sup> floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.*
  - Email: [IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn](mailto:IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn) Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure information*:  
Điều lệ Quỹ ETF Techcom Capital VNX50 đã điều chỉnh, bổ sung được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025/ *The amended and supplemented Charter of Techcom Capital VNX50 ETF was approved at the Annual General for the financial year 2025.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 28/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/>  
*This information was published on the company's/fund's website on April 28, 2026 at:*  
<http://www.techcomcapital.com.vn>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

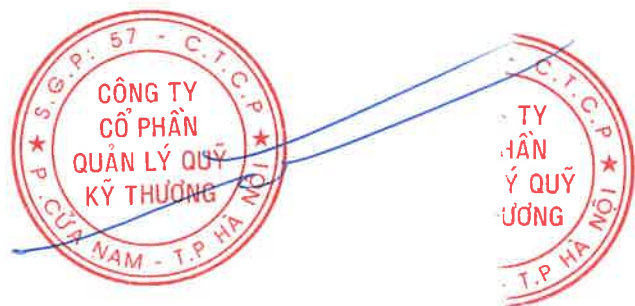
***Tài liệu đính kèm:***

- Điều lệ Quỹ ETF Techcom Capital VNX50 / *Charter of Techcom Capital VNX50 ETF.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG  
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**

*Người được ủy quyền CBTT*

*Person authorized to disclose information*



**Phí Tuấn Thành**

**Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer**

## **TECHCOM CAPITAL MANAGEMENT JSC**

### **Translation Accuracy Disclaimer**

This document is a translation of TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF Charter according to Investor Relationship Policy. The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. The original version of the Fund Charter, found in website of the fund management company ([www.techcomcapital.com.vn](http://www.techcomcapital.com.vn)), is the only definitive and official version. If any questions arise related to the accuracy of the information contained in the translation, please refer to the Vietnamese version of the document. Any discrepancies or differences created in the translation are not binding and have no legal effect for compliance or enforcement purposes.

### **CHARTER**

### **TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF**

**April 2026**

## **TABLE OF CONTENTS**

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS .....	9
Article 1. Fund Name and Contact Address.....	9
Article 2. Fund Operating Term.....	9
Article 4. Total Mobilized Capital and Number of Fund units/Creation Units Offered.....	10
Article 5. Appointment of Representative for Capital Mobilization and Public Offering .....	11
Article 6. Fund Management Company.....	11
Article 7. Supervisory Bank.....	11
CHAPTER II. INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES, AND RESTRICTIONS.....	11
Article 8. Investment Objectives.....	11
Article 9. Investment Strategy .....	12
Article 10. Investment Restrictions.....	13
Article 11. Borrowing, Lending, and Margin Trading Activities.....	14
Article 12. Investment Selection Methodology .....	15
CHAPTER III. INVESTORS, REGISTER OF INVESTORS, AND FUND UNIT TRANSACTIONS....	15
Article 13. Investors.....	15
Article 14. Rights and Obligations of Investors.....	15
Article 15. Conditions for Investors Participating in ETF Exchange Transactions .....	17
Article 16. Register of Investors .....	17
Article 17. Partial Redemption and Suspension of ETF Fund unit Trading .....	18
Article 18. Portfolio Exchanges for ETF Creation Units and Vice Versa (Primary Market Transactions),	19
Article 19. Trading of ETF Fund units on the Stock Exchange (secondary market trading).....	25
Article 20. Issuance Fee, Redemption Fee.....	26
Article 21. Issuance Price, Redemption Price.....	26
Article 22. Non-commercial Transfer .....	27
Article 23. Solutions for the Fund's Losses.....	27
Chapter IV GENERAL MEETING OF INVESTORS .....	27
Article 24. General Meeting of Investors.....	27
Article 25. Extraordinary General Meeting of Investors .....	28

Article 26. Conditions for holding the General Meeting of Investors .....	29
Article 27. Procedures for holding the General Meeting of Investors and collecting written opinions from the General Meeting of Investors.....	29
Article 28. Passing decisions of the General Meeting of Investors .....	31
Article 29. Objection to Decisions of the General Meeting of Investors.....	31
Chapter V FUND REPRESENTATIVE BOARD.....	32
Article 31. Term of office and criteria for selection of members of the Fund Representative Board .....	33
Article 32. Rights and obligations of the Fund Representative Board.....	34
Article 33. Chairman of the Fund Representative Board.....	34
Article 34. Dismissal, removal, and supplementation of members of the Fund Representative Board.....	35
Article 35. Operating Procedures of the Fund Representative Board.....	35
Article 36. Meetings of the Fund Representative Board.....	35
Article 37. Minutes of Meetings of the Fund Representative Board .....	36
Chapter VI FUND MANAGEMENT COMPANY.....	36
Article 38. Criteria for Selection of the Fund Management Company .....	36
Article 39. Rights and Obligations of the Fund Management Company .....	36
Article 40. Termination of rights and obligations of the Fund Management Company with respect to the Fund .....	37
Article 41. Restrictions on activities of the Fund Management Company .....	38
Chapter VII SUPERVISORY BANK.....	39
Article 42. Criteria for selecting a Supervisory Bank.....	39
Article 44. Supervisory activities of the Supervisory Bank.....	41
Article 45. Termination of rights and obligations with respect to the Fund by the Supervisory Bank .....	42
Chapter VIII RELATED SERVICE PROVIDERS .....	43
Article 46. Authorized activities .....	43
Article 47. Criteria for selecting related service providers .....	43
Article 48. Responsibilities of related service providers .....	43
Article 49. Responsibilities of the Fund Management Company regarding authorized activities.....	44
Article 50. Termination of authorized activities.....	45
Chapter IX AUTHORIZED PARTICIPANTS, MARKET MAKERS.....	46
Article 51. Conditions for selecting Authorized Participants.....	46
Article 52. Rights and responsibilities of Authorized Participants .....	46
Article 53. Market Maker Organization.....	47

Chapter X DISTRIBUTION AGENT .....	47
Article 54. Distribution Agent for Fund units .....	47
Article 55. Activities of the Distribution Agent .....	48
Article 56. Termination, Change, and Supplementation of Distribution Agents and Fund unit Distribution Locations.....	48
Chapter XI AUDITING, ACCOUNTING, AND REPORTING REGIME .....	49
Article 57. Criteria for Selection and Change of Audit Company .....	49
Article 58. Fiscal Year.....	50
Article 59. Accounting Regime.....	50
Chapter XII NET ASSET VALUE OF THE FUND .....	50
Article 60. Determination of the Fund's Net Asset Value.....	50
Article 61. Principles and criteria for selecting and changing organizations providing quotations.....	51
Article 62. Principles, procedures, and methods for determining the Net Asset Value of the fund.....	51
Chapter XIII SERVICE FEES FOR ISSUANCE, INCOME, AND OPERATING EXPENSES .....	52
Article 63. Types of service fees and expenses paid by the Fund .....	52
Article 64. Fund income .....	55
Article 65. Fund operating expenses.....	56
Chapter XIV RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND .....	57
Article 67. Merger and Consolidation of Funds.....	57
Article 68. Dissolution of the Fund.....	59
Chapter XV RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST .....	61
Chapter XVI INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT, SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER .....	61
Article 70. Information disclosure and provision of information to Investors.....	61
Article 71. Amendment and supplementation of the Charter.....	62
Article 72. Registration of the Charter, implementation provisions .....	62
APPENDIX 01: COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY .....	63
APPENDIX 02: COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK .....	65
APPENDIX 03: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK.....	66

## I. LEGAL BASIS

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on June 17, 2020;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14, adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on November 26, 2019 (hereinafter referred to as the “Law on Securities”);
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Decree No. 158/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on derivatives securities and the derivatives securities market;
- Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance providing guidance on the operation and management of securities investment funds, as amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025;
- Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on the operation of securities investment fund management companies;
- Circular No. 125/2011/TT-BTC dated September 5, 2011 of the Ministry of Finance providing accounting guidance applicable to fund management companies;
- Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;
- Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance providing guidance on the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market;
- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on information disclosure in the securities market;
- Circular No. 84/2024/TT-BTC dated November 26, 2024 of the Ministry of Finance providing guidance on mechanisms and policies on securities service pricing determined by the State and applied at the Viet Nam Stock Exchange and its subsidiaries, and the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation;
- Circular No. 25/2022/TT-BTC dated April 28, 2022 of the Ministry of Finance stipulating collection rates, collection, payment, management, and use of fees and charges in the securities sector;
- Circular No. 64/2025/TT-BTC dated June 30, 2025 of the Ministry of Finance stipulating fee levels and exemptions of certain fees and charges to support enterprises and individuals;
- Circular No. 181/2015/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to exchange traded funds;
- Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of circulars governing securities trading on the securities trading system; securities clearing and settlement; securities company operations; and information disclosure in the securities market;
- Other relevant guiding legal documents.

## II. Definitions

"Exchange-Traded Fund" / "ETF" / "The Fund"	Refers to the TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF, an open-ended fund formed through the in-kind exchange of a Component Basket for Fund units. The Fund carries out public offerings of its Fund units, is established in accordance with Securities Laws and this Charter, and its Fund units are listed and traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).
"Fund Management Company"	<p>Refers to the Techcom Capital Joint Stock Company, established under Incorporation and Operation License No. 40/UBCK-GP issued by the Chairman of the State Securities Commission on October 21, 2008, and License No. 57/GP-UBCK dated January 30, 2019 (following its conversion into a joint stock company), including any amendments thereto.</p> <p>It holds Business Registration Certificate No. 0102995749 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (first issued on January 30, 2019), meets the standards set forth in Article 38, and possesses the rights and obligations prescribed in Article 39 of this Charter.</p>
"Supervisory Bank"	<p>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Ha Thanh Branch, established under Branch Operation Registration Certificate No. 0100150619-073 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (first issued on September 12, 2003, 12th amendment on June 16, 2020) and Decision on Depository Operation Registration No. 510/QĐ-ĐKHĐLK issued by the State Securities Commission on August 1, 2006.</p> <p>The Supervisory Bank provides the following services: (i) preservation and custody of securities and documents confirming legal ownership of the Fund's assets; economic contracts and documents related to Fund assets, while supervising Fund operations; and (ii) supervising all asset management activities conducted by the Fund Management Company.</p>
"Auditing Firm"	Refers to the independent auditing firm for the ETF, selected from the list of auditing firms approved by the State Securities Commission to conduct annual audits of the ETF's assets. The Auditing Company is selected annually by the General Meeting of Investors (or the Fund Representative Board under authorization) in accordance with the Fund Charter and relevant laws.
"Fund Charter"	Includes this document, attached Appendices, and any lawful amendments or supplements thereto.
"Prospectus"	Refers to the document or electronic data publicly disclosing accurate, truthful, and objective information regarding the offering and issuance of the Fund's certificates.
"Supervisory Contract"	Means the contract entered into between the Fund Management Company and the Supervisory Bank, as approved by the Fund's General Meeting of

	Investors.
“Investor”	Means any domestic or foreign individual or organization holding Fund units.
“General Meeting of Investors”	Refers to the meeting of investors holding voting rights, organized on a regular or extraordinary basis to approve important matters related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest decision-making authority of the Fund.
“Fund Representative Board”	Refers to the representatives of the Investors, elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company, and the Supervisory Bank on behalf of the Investors.
“Charter Capital”	Means the total capital in cash actually contributed by all Investors during the initial public offering of Fund units, as recorded in this Charter.
"Fund unit" / "ETF Fund unit"	Means the security confirming the Investor's ownership rights to a portion of the contributed capital in the ETF. The par value of one (01) Fund unit is VND 10,000.
"Creation Unit" / "ETF Lot"	A Creation Unit consists of one hundred thousand (100,000) Fund units. The Creation Unit is the trading unit used in exchange transactions (in-kind creation and redemption) between the ETF, Authorized Participants, and Investors.
“Subscription Price” / “Issuance Price”	The price an Investor must pay to purchase one Fund unit. The Subscription/Issuance Price equals the par value (in the initial public offering) or the Net Asset Value per Fund unit plus the Issuance Fee as prescribed in the Fund Charter.
“Redemption Price”	The price the Fund Management Company must pay to repurchase a Fund unit from an Investor. The Redemption Price equals the Net Asset Value per Fund unit minus the Redemption Fee as prescribed in the Fund Charter.
"Issuance Fee"	The service fee that Investors or Authorized Participants must pay to the Fund Management Company to cover costs related to the issuance of Fund units during the initial public offering or when executing an exchange of the Component Basket for Creation Units.
"Redemption Fee"	The service fee that Authorized Participants or Investors must pay to the Fund Management Company when executing an exchange of Creation Units for the Component Basket.
“Fund Management Fee”	The service price payable to the Fund Management Company for providing fund management services as prescribed in the Fund Charter.
"Fund Dividend"	The remaining profit of the Fund after deducting valid expenses, which the General Meeting of Investors decides to distribute based on the Investor's ownership ratio.
"Fiscal Year"	The Fiscal Year commences on January 1 and ends on December 31. The first Fiscal Year of the ETF shall be calculated from the start of the day the ETF is granted the Fund Establishment Registration Certificate by the State

	Securities Commission until the end of December 31 of that year. In the event the period from the establishment date of the ETF to the end of December 31 of the same year is less than ninety (90) days, the first accounting period shall be calculated from the establishment date until the end of December 31 of the following year.
"Net Asset Value (NAV)"	The total value of assets and investments owned by the Fund minus the Fund's liabilities calculated as of the day prior to the Valuation Date.
"Indicative Net Asset Value (iNAV)"	The Net Asset Value per ETF Fund unit determined continuously during the trading session.
"Valuation Date"	The date on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value of the ETF in accordance with current laws.
"Exchange Date"	The Valuation Date on which the ETF, through the Fund Management Company, issues and redeems Creation Units from Authorized Participants and Investors via the in-kind exchange mechanism.
"Cut-off Time"	The final deadline by which Distributors or Authorized Participants must receive exchange orders from Investors for execution on the Exchange Date. The Cut-off Time is specified in the Fund Charter and publicly disclosed in the Prospectus and Summary Prospectus, and shall not be later than the market closing time of the Stock Exchange on the Exchange Date.
"Authorized Participant" "AP"	A securities company licensed for brokerage and proprietary trading, or a custodian bank, that has signed an agreement to create the ETF with the Fund Management Company.
"Market Maker"	An Authorized Participant selected by the Fund Management Company to sign a contract to provide market-making services for the ETF.
"Distributor"	Securities companies licensed for securities brokerage that have signed a contract to distribute ETF Fund units with the Fund Management Company.
"Transfer Agent"	The Fund Management Company or a service provider authorized by the Fund Management Company to provide transfer agent services as prescribed in the Fund Charter.
"Benchmark Index"	Refers to the VNX50 Index, a price index jointly developed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HSX) and the Hanoi Stock Exchange (HNX). HSX and HNX coordinate to manage the index daily, with HSX directly performing calculation and operation. The index comprises fifty (50) companies selected from the list of companies listed on HSX and HNX based on index construction criteria. The base date of the index is July 21, 2017, with the base point being the closing index value of VNX Allshare on July 21, 2017. The VNX50 Index meets the regulations in Clause 1, Article 250 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amending/supplementing documents (if any).
"Component Securities"	The underlying securities that constitute the portfolio of the Benchmark Index.
"Component Basket"	The portfolio consisting of Component Securities designed to simulate the

"Exchange Order"	fluctuations of the Benchmark Index, accepted by the Fund Management Company in exchange transactions for Creation Units. Includes a Subscription Order (where Authorized Participants/Investors request the Fund to accept the Component Basket and issue Creation Units) and a Redemption Order (where Authorized Participants/Investors request the Fund to accept Creation Units and return the Component Basket).
"E-voting"	A method allowing Investors to exercise their voting rights via the internet, through computers and mobile devices.
"SCC"	Means the State Securities Commission of Vietnam.
"VSDC"	Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
"Stock Exchange"	The Stock Exchange where the Fund units are listed.
"HOSE"/ "HSX"	The Ho Chi Minh City Stock Exchange.
"HNX"	The Hanoi Stock Exchange.
Other Definitions	Other definitions (if any) shall be interpreted as prescribed in the Law on Securities and other relevant documents.

## **CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS**

### **Article 1. Fund Name and Contact Address**

Full Name in Vietnamese: QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50

Full Name in English: TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

Abbreviation: TCC VNX50

Contact Address: 20th Floor, Techcombank Tower, No. 6 Quang Trung, Cua Nam Ward, Hanoi City

Telephone: 024 3944 6368

Fax: 024 3944 6583

### **Article 2. Fund Operating Term**

The operating term of the Fund commences on the date the Fund is granted the Certificate of Registration for Fund Establishment by the State Securities Commission (SSC) and shall continue for an indefinite period.

### **Article 3. Principles of Fund Organization**

The TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF is a public open-ended fund formed through the mechanism of receiving and exchanging a Component Basket for Fund units in accordance with the laws of Vietnam. The Fund units are listed and traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

#### **Article 4. Total Mobilized Capital and Number of Fund units/Creation Units Offered**

1. The total capital of the Fund consists of capital contributed by Authorized Participants and Investors. The Charter Capital mobilized during the Fund's Initial Public Offering (IPO) shall be a minimum of VND 50,000,000,000 (In words: Fifty billion Vietnamese Dong). This capital is divided into fifty (50) Creation Units.

2. The par value of each Fund unit is VND 10,000 (ten thousand Vietnamese Dong).

3. During the IPO, each Investor must register to purchase a minimum of one (01) Creation Unit. Each Authorized Participant must register to purchase Creation Units according to the agreement between the Authorized Participant and the Fund Management Company, provided such amount is not less than one (01) Creation Unit.

4. Capital contribution for the establishment of the Fund by Authorized Participants and Investors shall be made in the form of the Component Basket, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. The Component Basket as well as the number of Creation Units distributed to Authorized Participants and Investors shall be determined based on the Benchmark Index on the final trading day of the offering period.

5. Cash contributions are permitted in the following instances:

a) A difference arises between the value of the Component Basket and the Issuance Price of the Creation Unit; and

b) Securities within the Component Basket are restricted from investment by the Authorized Participant under applicable laws, or the Authorized Participant has not completed procedures regarding treasury shares or public tender offers as required by relevant laws;

c) The Investor/Authorized Participant is a foreign entity and is unable to purchase securities within the Component Basket because the foreign ownership limit has been reached;

d) Corporate events (bonus shares, stock dividends, cash dividends, subscription rights) arise regarding securities in the contributed Component Basket during the process of transferring ownership to the Fund or the Investor.

The forms of payment and methods for cash contribution by Investors and Authorized Participants mentioned above shall be detailed in the Prospectus.

6. The order, procedures, conditions, registration, and capital contribution for the establishment of the Fund are detailed in the Prospectus.

7. The entire Component Basket contributed by Authorized Participants and Investors shall be frozen at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC). Immediately after the Certificate of Registration for Fund Establishment comes into effect, these assets shall be deposited into the Fund's custody account opened at the Supervisory Bank.

### **Article 5. Appointment of Representative for Capital Mobilization and Public Offering**

The Legal Representative of the Fund Management Company is designated as the representative responsible for mobilizing capital and offering Fund units to the public.

### **Article 6. Fund Management Company**

Vietnamese Name: CTCP QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

English Name: TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Abbreviation: TECHCOM CAPITAL

Establishment License: No 57/GP-UBCK issued by the Chairman of the SSC on 30/01/2019

Address: 20th Floor, Techcombank Tower, No. 6 Quang Trung, Cua Nam Ward, Hanoi City

Telephone: 84-24-39446368 Fax: 84-24-39446583

Website: <http://www.techcomcapital.com.vn>

### **Article 7. Supervisory Bank**

Supervisory Bank: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Ha Thanh Branch.

Establishment License: Branch Operation Registration Certificate No. 0100150619-073 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment, first issued on September 12, 2003, 12th amendment on June 16, 2020.

Depository License: Decision on Depository Operation Registration No. 510/QĐ-ĐKHĐLK issued by the State Securities Commission on August 01, 2006.

Address: No. 74 Tho Nhuom, Cua Nam Ward, Hanoi City.

Telephone: (84) 24 – 3941 1840 Fax: (84) 24 – 3941 1847

## **CHAPTER II. INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES, AND RESTRICTIONS**

### **Article 8. Investment Objectives**

The investment objective of the Fund is to replicate the performance of the Benchmark Index as closely as possible, net of Fund expenses. The Benchmark Index is the VNX50 Index, for which the Index Rules are constructed by HOSE and HNX, and which is managed daily by HOSE as detailed in the Prospectus.

The Fund Management Company is responsible for ensuring that the deviation from the Benchmark Index (Tracking Error) does not exceed the maximum limit prescribed by HOSE regulations.

## **Article 9. Investment Strategy**

### **1. Investment Strategy**

The Fund employs a passive investment strategy with the objective of tracking the return rate of the Benchmark Index. The Fund aims to achieve results similar to the Benchmark Index; it does not implement defensive strategies when the market declines, nor does it realize profits when the market is deemed overvalued.

Passive investment aims to minimize costs and more closely simulate the Benchmark Index by maintaining a lower portfolio turnover rate compared to funds utilizing active investment strategies.

### **2. Investment Sectors and Industries**

The Fund is permitted to invest in sectors and industries not prohibited by law, provided they are consistent with the Fund's investment strategy.

### **3. ETF Investment Portfolio**

- a) The ETF Fund's investment portfolio must correspond to the reference index in terms of structure and asset weightings. Any deviation of the investment portfolio from the reference index shall not exceed the maximum deviation permitted under the regulations of the Stock Exchange and applicable laws.
- b) The ETF Fund's investment portfolio shall comprise the constituent securities of the reference index and the following financial assets in Viet Nam:
  - i. Deposits with commercial banks in accordance with banking laws;
  - ii. Money market instruments, including valuable papers and negotiable instruments in accordance with applicable laws;
  - iii. Government debt instruments, government guaranteed bonds, and local government bonds;
  - iv. Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates; publicly offered shares and publicly offered bonds;
  - v. Derivative securities listed and traded on the Stock Exchange. Investment in derivative securities shall be made solely for the purpose of hedging risks associated with the underlying securities held by the Fund and minimizing tracking error relative to the reference index;
  - vi. Rights arising in connection with securities held by the Fund.

The Fund Management Company may only place deposits and invest in money market instruments specified in items (i) and (ii) of Point b, Clause 3 of this Article with credit institutions approved by the Fund Representatives Board.

## Article 10. Investment Restrictions

1. The structure of the Fund's investment portfolio must comply with the investment objectives and strategies stipulated in Article 9 of this Charter and the Prospectus.
2. The structure of the ETF's investment portfolio must ensure the following:
  - a) It does not invest in more than 10% of the total outstanding securities of a single issuer, except for Government debt instruments;
  - b) It does not invest more than 20% of the Fund's total assets in outstanding securities and assets (if any) specified in items (i) and (ii), Point b, Clause 3, Article 9 of this Charter of a single issuer, except for Government debt instruments;
  - c) Except for Component Securities within the Benchmark Index, it does not invest more than 30% of the Fund's total assets in assets specified in items (i), (ii), (iv), and (v), Point b, Clause 3, Article 9 of this Charter issued by companies within the same affiliated group, including: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares or capital contributions; and subsidiaries of the same parent company.
  - d) It does not invest in the certificates of the Fund itself.
  - e) It may only invest in certificates of other public funds or shares of other public securities investment companies managed by a different fund management company, subject to the following restrictions:
    - Not to invest in more than 10% of the total outstanding Fund units of any public fund or outstanding shares of any public securities investment company.
    - Not to invest in more than 20% of the Fund's total assets in the Fund units of any single public fund or shares of any single public securities investment company
    - Not to invest in more than 30% of the Fund's total assets in public Fund units and shares of public securities investment companies in aggregate.
  - f) The Fund shall not invest in real estate.
  - g) It does not invest in securities issued by the Fund Management Company, Related Persons of the Fund Management Company, or Authorized Participants, unless such securities are Component Securities within the Benchmark Index;
  - h) At all times, the total value of commitments in derivative contracts and outstanding payables of the Fund shall not exceed the Net Asset Value (NAV) of the Fund.
3. The investment structure of the ETF is permitted to deviate from the investment restrictions prescribed in Points a, b, c, and e, Clause 2 of this Article only due to the following causes:
  - a) Price fluctuations of assets in the Fund's portfolio;
  - b) Execution of Fund payments in accordance with the law, including the execution of Exchange Orders by Investors;
  - c) Corporate actions such as consolidation, merger, or division of issuers;
  - d) The Fund is in the process of dissolution;
  - e) The structure of the Benchmark Index's component securities changes;
  - f) The Fund is newly established and has been operating for less than three (03) months from the date of the Certificate of Registration for Fund Establishment.

4. Within three (03) months from the date a deviation arises due to the causes specified in Points a, b, c, e, and f, Clause 3 of this Article, the Fund Management Company is obligated to notify the SSC and realign the investment portfolio structure to comply with the provisions of Clause 2 of this Article.
5. In the event a deviation arises due to the Fund Management Company's failure to comply with investment restrictions under the law or the Fund Charter, the Fund Management Company must realign the investment portfolio within fifteen (15) days from the date the deviation is detected. The Fund Management Company must compensate the Fund for any damage (if any) and bear all costs arising from the realignment of the Investment Portfolio. Any profits generated must be immediately accounted for the Fund. If profits arise, all such profits must be immediately recorded for the Fund.
6. Within five (05) business days from the completion of the portfolio realignment, the Fund Management Company must disclose information in accordance with the law and notify the SSC regarding the portfolio structure deviations, the causes, the time of occurrence or detection, the extent of damage and compensation to the Fund (if any) or profit generated for the Fund (if any), the remedial measures taken, the implementation time, and the results of the remediation.
7. The Fund may perform indirect offshore investment in accordance with investment laws after obtaining approval from the State Securities Commission and must ensure the following principles:
  - a) The Fund has been granted an indirect offshore investment quota by the State Bank of Vietnam;
  - b) The Fund may only invest indirectly offshore in assets specified in the Fund Charter and consistent with the regulations of the State Bank of Vietnam;
  - c) The Fund shall not invest more than 20% of its Net Asset Value offshore and shall not exceed the investment quota confirmed by the State Bank of Vietnam;
  - d) The structure of indirect offshore investment, the offshore investment quota, and adjustments to the offshore investment quota of the Fund must comply with regulations on investment structure, investment quotas, and quota adjustments as prescribed in this Article.

#### **Article 11. Borrowing, Lending, and Margin Trading Activities**

1. The Fund Management Company shall not use the Fund's capital or assets to lend money or provide guarantees for any loans.
2. The Fund Management Company is not permitted to borrow capital to finance the ETF's investment activities, except for short-term borrowing in accordance with banking laws to cover necessary expenses of the Fund or to settle Fund unit transactions with Investors. The total value of such short-term loans shall not exceed 5% of the Fund's Net Asset Value at any time, and the maximum loan term shall be 30 days.
3. The Fund Management Company shall not use the Fund's assets to engage in margin trading (borrowing to purchase securities) for the Fund or for any other individual or organization, nor shall it use Fund assets to conduct short selling or securities lending transactions.

## **Article 12. Investment Selection Methodology**

The Fund Management Company shall select securities for the Fund's investment based on the following principles:

1. The invested stocks must be included in the Component Basket of the VNX50 Benchmark Index.
2. The value of the Fund's Component Basket shall normally be no less than 95% of the value of the corresponding securities basket of the Benchmark Index. However, in certain cases where the Benchmark Index undergoes changes during periodic or extraordinary reviews, or due to market volatility, the proportion of Fund assets invested in the securities portfolio may fall below 95%. In the event of such fluctuations, the Fund shall make its best efforts to realign the proportion of Fund assets invested in the Component Basket to a minimum level of 95% of the value of the Benchmark Index's component securities basket.

## **CHAPTER III. INVESTORS, REGISTER OF INVESTORS, AND FUND UNIT TRANSACTIONS**

### **Article 13. Investors**

1. Investors in the Fund may be domestic or foreign organizations or individuals holding at least one (01) Fund unit. Investors shall not be held liable or subject to any other obligations to the Fund beyond the extent of the Fund units they possess.
2. Institutional Investors include economic and social organizations, both domestic and foreign, established and operating lawfully. Institutional Investors shall appoint a legal representative to represent the Fund units they own. Any nomination, cancellation, or replacement of this representative must be notified in writing and signed by the competent representative of the Institutional Investor.
3. State agencies and units of the Vietnam People's Armed Forces are prohibited from contributing capital to establish the Fund or purchasing Fund units. The participation in capital contribution or purchase of Fund units by credit institutions, insurance companies, securities business organizations, and single-member limited liability companies owned by the State shall be conducted in accordance with relevant specialized laws.
4. Foreign Investors are not subject to ownership limits in the Fund.
5. The Fund Management Company and related persons of the Fund Management Company are permitted to contribute capital to establish the Fund, purchase Fund units, and trade Fund units managed by the Company at transaction prices applicable to other Investors.

### **Article 14. Rights and Obligations of Investors**

1. Investors have the following rights and obligations:
  - a) Rights and obligations as prescribed in Article 101 of the Law on Securities;
  - b) The right to fair treatment; each Fund unit confers equal rights, obligations, and benefits upon its

holder;

- c) The right to freely transfer Fund units, except in cases restricted by law or this Charter;
  - d) The right to full access to periodic and extraordinary information regarding the Fund's operations;
  - e) The right and responsibility to attend meetings of the General Meeting of Investors and exercise voting rights directly, through an authorized representative, or via remote voting (by mail, fax, email, online conference, e-voting, or other electronic forms);
  - f) The obligation to pay in full for the purchase of Fund units within the time limits prescribed in the Fund Charter and Prospectus, and to be liable for debts and other asset obligations of the Fund only within the scope of the amount paid when purchasing Fund units;
  - g) Other rights and obligations as prescribed by securities laws and this Charter.
2. Investors or groups of Investors owning 5% or more of the total outstanding Fund units have the following rights:
- a) To inspect and obtain extracts of the minutes and Resolutions of the Fund Representative Board, annual financial statements, and reports of the Supervisory Bank regarding Fund operations;
  - b) To request the Fund Management Company to convene an Extraordinary General Meeting of Investors in the following cases:
    - The Fund Management Company or Supervisory Bank violates the rights of Investors or obligations of the Fund Management Company/Supervisory Bank, or makes decisions exceeding the authority prescribed in the Fund Charter, Supervisory Contract, or as assigned by the General Meeting of Investors, causing loss to the Fund;
    - The Fund Representative Board has finished its term for more than 06 months without a replacement being elected;
    - Other cases as prescribed in the Fund Charter;
  - c) To request the Fund Management Company and Supervisory Bank to explain extraordinary issues related to the assets and management or trading activities of the Fund. The Fund Management Company and Supervisory Bank must reply to the Investor within 15 days from the date of receipt of the request;
  - d) To propose issues for inclusion in the agenda of the General Meeting of Investors. Proposals must be in writing and sent to the Fund Management Company at least 03 business days prior to the opening date;
  - e) Other rights and obligations as prescribed in the Fund Charter.
3. Investors or groups of Investors owning 10% or more of the total outstanding Fund units have the right to nominate candidates to the Fund Representative Board. The order and procedures for nomination shall apply analogously to the regulations of the Law on Enterprises applicable to the nomination of candidates to the Board of Directors by shareholders or groups of shareholders

owning 10% or more of total ordinary shares.

4. Requests and petitions of Investors or groups of Investors as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and include: full name, contact address, Passport or other lawful personal identification documents or personal identification number.; name, head office address, nationality, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number for institutional investors; number of Fund units held and the holding period of each investor; total number of Fund units of the group of investors and the ownership percentage of the total outstanding Fund units; content of the request or petition; and grounds and reasons. In the event of requesting to convene an Extraordinary General Meeting of Investors pursuant to Point b, Clause 2 of this Article, documents verifying the reason for the meeting must be attached; or documents and evidence regarding violations by the Fund Management Company/Supervisory Bank or decisions exceeding authority as prescribed in the Fund Charter and Supervisory Contract must be provided.

#### **Article 15. Conditions for Investors Participating in ETF Exchange Transactions**

1. When executing an exchange of Component Securities for Fund units (Subscription), Investors must own the Component Securities and meet the requirements regarding the weight and quantity of securities in the Component Basket as announced by the Fund Management Company, except for the cash components as prescribed.
2. When executing an exchange of Fund units for Component Securities (Redemption), Investors must own a minimum of one (01) Creation Unit, equivalent to one hundred thousand (100,000) ETF Fund units;
3. Investors may only execute exchange transactions at the Authorized Participant where the Investor has opened a securities trading account and has signed a service contract regarding exchange transactions.
4. Other conditions as prescribed in this Charter.

#### **Article 16. Register of Investors**

1. The Fund Management Company shall establish and manage the primary register of investors ("Primary Register") or authorize a Transfer Agent service provider to do so. It may also authorize nominee agents to establish and manage subsidiary registers of investors ("Subsidiary Register") and confirm ownership of Fund units for Investors.
2. The Primary Register and Subsidiary Registers must contain the following information:
  - a) Name and head office address of the Fund Management Company; name and head office address of the Supervisory Bank; full name of the Fund; and the listing code of the Fund (if any);
  - b) Total number of Fund units authorized for offering, total number of Fund units sold, and total capital mobilized for the Fund;

- c) List of Investors and Authorized Participants (for the ETF): full name, Passport or other lawful personal identification documents or personal identification number., and contact address (for individuals); full name, abbreviated name, Enterprise Registration Certificate number or Establishment Decision number, and head office address (for organizations); securities depository account number (if any); Investor's account number or sub-account number attached to the nominee account; number of Fund units/Creation Units owned; ownership percentage; registration date of purchase and payment date; accompanied by confirmation from the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) regarding details of the component portfolio of each Authorized Participant or Investor that is frozen for the purpose of contribution to the ETF.
  - d) Date of establishment of the Register of Investors.
3. The Fund Management Company and the Transfer Agent service provider must strictly maintain full ownership information for each Investor, including Investors trading through nominee accounts. Information on the Investor's assets in the Primary Register constitutes evidence confirming the Investor's ownership rights to Fund units. For open-ended funds, Investor ownership is established from the time the ownership information is updated in the Primary Register.

#### **Article 17. Partial Redemption and Suspension of ETF Fund unit Trading**

- 1. The Fund Management Company may suspend ETF exchange transactions upon the occurrence of any of the following events:
  - a) The Stock Exchange changes the structure of the Benchmark Index portfolio;
  - b) The issuer of a security in the ETF's investment portfolio, as specified in the Fund Charter and disclosed in the Prospectus/Summary Prospectus, goes bankrupt or is dissolved; or a security in the ETF's investment portfolio, as specified in the Fund Charter and disclosed in the Prospectus/Summary Prospectus, is suspended from trading or delisted; or the Component Basket or the Net Asset Value of the ETF cannot be determined on the trading day immediately preceding the Exchange Date due to a decision by the Stock Exchange to suspend trading of securities in the Fund's investment portfolio;
  - c) Restructuring of the investment portfolio to reduce Tracking Error relative to the Benchmark Index;
  - d) The Fund Management Company, Supervisory Bank, or VSDC cannot execute the portfolio exchange due to force majeure;
  - e) Other cases deemed necessary by the State Securities Commission (SSC).
- 2. The Fund Management Company must report to the Fund Representative Board and the SSC within 24 hours from the occurrence of any event specified in Clause 1 of this Article (unless otherwise requested by the SSC) and must resume Fund unit exchange transactions immediately after such events terminate.
- 3. The duration of suspension of Fund unit exchange transactions shall not exceed 30 days from the date of suspension.

4. Within 30 days from the end of the suspension period specified in Clause 3 of this Article, if the causes leading to the suspension have not been remedied, the Fund Management Company must convene a meeting to seek the opinion of the General Meeting of Investors regarding the dissolution of the Fund or the continued extension of the suspension period.
5. During the period of convening the General Meeting of Investors, if the causes leading to the suspension of Fund unit exchange transactions cease to exist, the Fund Management Company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.

**Article 18. Portfolio Exchanges for ETF Creation Units and Vice Versa (Primary Market Transactions)**

1. Exchanges apply to Investors and Authorized Participants according to the following principles:
  - a) Applicable to Investors satisfying the conditions stipulated in Article 15 of the Fund Charter, the Prospectus, and to Authorized Participants;
  - b) Exchanges by Investors may only be conducted through Authorized Participants, where the Investor has opened a securities trading account and has signed a service contract for exchanges;
  - c) Frequency of exchanges and Cut-off Time:
    - i. Exchanges are conducted daily on Business Days ("Exchange Day"). When the exchange day falls on a public holiday, the Fund Management Company will notify Investors, distributors, and relevant service providers and publish the information on the Fund Management Company's website.
    - ii. Any increase in the frequency of exchanges will be publicly announced by the Fund Management Company, with updates and amendments to this change included in the Prospectus, notification to the Supervisory Bank, and disclosure in accordance with legal regulations. The Fund Management Company will update this change in the Fund Charter at the nearest Annual General Meeting of Investors. Any decrease in transaction frequency must be approved by the General Meeting of Investors and must always ensure that the frequency is not less than two (02) times per month.
    - iii. Cut-off Time: 14:40 on the Exchange Day.
  - d) The minimum trading unit is one (01) Creation Unit. The Fund Management Company has the right to adjust the number of Fund units in one (01) Creation Unit, but must ensure that one Creation Unit contains no fewer than one hundred thousand (100,000) Fund units. In the event of an adjustment, the earliest effective date for the new Creation Unit size is fifteen (15) days from the date the information on the new Creation Unit size is published on the websites of the Stock Exchange, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, the Fund Management Company, Authorized Participants, and distributors;
  - e) Component securities and ETF Fund units used in exchange transactions must meet the following conditions:
    - i. Component securities in exchanges must be included in the Exchange Component Securities List as announced by the Fund Management Company;
    - ii. Component securities and ETF Fund units in exchanges must be freely transferable;
    - iii. Component securities and ETF Fund units in exchanges may be sourced from the following:

- For Authorized Participants:
    - Component securities and ETF Fund units available in the depository account of the Authorized Participant on the Exchange Day;
    - Component securities and ETF Fund units pending payment from purchase orders matched prior to the Exchange Day;
    - Component securities and ETF Fund units borrowed through the securities lending and borrowing system of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation for the purpose of conducting exchanges, which are currently held in the blocked securities account of the Authorized Participant.
  - For Investors:
    - Component securities and ETF Fund units available in the Investor's depository account on the Exchange Day.
- f) The Authorized Participant may only accept transaction orders from investors when the order form has been accurately and fully completed according to the prescribed template. The order form must be retained by the Authorized Participant in accordance with securities laws. At the same time, it must ensure that the time of order receipt and the person receiving the order from the investor are fully, accurately, promptly, and clearly recorded. In cases where orders are received via telephone, fax, online internet transactions, or other electronic means and transmission channels, regulations on electronic transactions must be complied with, and order forms must be stored in the form of electronic data files, while also ensuring:
- i. Full, accurate, prompt, and clear recording of the time of order receipt and the person receiving the order;
  - ii. Before execution, the Fund Management Company must confirm with the Authorized Participant, and the Authorized Participant must confirm with the Investor. The Authorized Participant and the Investor must provide the Fund Management Company with the original order form bearing the signature of the authorized representative for record-keeping. The timeframe for providing the original order form shall be stipulated by the Fund Management Company in the Fund participation agreement and the Prospectus;
- g) Exchanges may only be executed when at least the following conditions are fully met:
- i. The order is transmitted by the Authorized Participant to the Fund Management Company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation before the cut-off time. Orders received after the cut-off time are considered invalid and will not be executed. The process is detailed in the Prospectus;
  - ii. The Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation confirms that the investor or Authorized Participant has a sufficient Component Basket or number of Creation Units, and the Supervisory Bank confirms that the investor or Authorized Participant has paid any additional amount required to complete the transaction payment on the payment date. In the case of selling ETF Fund units, the remaining number of ETF Fund units held by the Authorized Participant after the sale must not be lower than the minimum quantity (if any) required to maintain the status of Authorized Participant as stipulated in the agreement with the Fund Management Company;

- h) The exchange of the Component Basket for Creation Units and vice versa is carried out by book-entry on the depository account system of the Authorized Participants, Investors, and the ETF at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. The transfer of Component Securities and Fund units in the settlement process is conducted in accordance with the procedures detailed in the Prospectus, the summary prospectus, and in compliance with the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Supervisory Bank.
  - i) The payment of any difference arising during the execution of exchanges (if any) is specified in detail in the Prospectus.
2. Procedures for conducting exchange transactions
- a) Prior to the exchange trading session or at the end of the day immediately preceding the exchange trading date, the Fund Management Company shall be responsible for notifying the Authorized Participants, the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and disclosing on the websites of the Fund Management Company and the Stock Exchange the constituent securities basket to be exchanged for one (01) ETF creation unit. Such information shall include the constituent security codes, weightings, and quantities of each constituent security in the basket. The constituent securities basket shall be determined based on the closing prices on the trading day immediately preceding the ETF exchange trading date.
  - b) Exchange transaction orders of investors shall be transmitted directly to the Authorized Participants or through distribution agents in accordance with the Fund Charter and the guidance provided in the Prospectus and the Summary Prospectus.
  - c) In cases where an Authorized Participant is unable to receive orders from investors due to reasons attributable to distribution agents, or where the Authorized Participant is dissolved, bankrupt, has its establishment and operation license revoked, is suspended or temporarily ceases operations, or due to technical failures of information technology systems or force majeure events, the investor's exchange transaction order shall be transmitted directly to the Fund Management Company.
  - d) Exchange transaction orders of investors and Authorized Participants shall be forwarded by the Authorized Participants to the Fund Management Company, the transfer agent service provider, or the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation prior to the market close, in accordance with the Fund Charter, the Authorized Participant agreement, and the guidance of the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.
  - e) c) Prior to the order book closing time, if any errors arising from mistakes or inaccuracies in order placement, information aggregation, order receipt, transmission, or entry into the system are detected, the distribution agents and Authorized Participants shall notify the Fund Management Company, the Supervisory Bank, and the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation and request correction of such transaction errors in accordance with the procedures and guidance of the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation. After such deadline, the distribution agents and Authorized Participants shall bear responsibility to investors for transaction errors caused by their actions.
  - f) d) Upon receipt of investors' orders, the Authorized Participants and the Fund Management Company shall be responsible for verifying, through the Viet Nam Securities Depository and

Clearing Corporation and the Supervisory Bank, the feasibility of executing such orders to ensure compliance with the provisions set out in Point d, Clause 1 of this Article, and for confirming and executing the exchange transaction orders of investors and Authorized Participants in accordance with this Clause and the guidance of the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

- g) d) Within three (03) working days from the exchange trading date, but no later than the next ETF trading date, the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation and the Supervisory Bank shall complete the transfer of the constituent securities basket from the securities depository accounts of investors or Authorized Participants to the securities depository account of the ETF, or vice versa, and concurrently register and deposit the ETF fund certificates into the accounts of investors or Authorized Participants; receive the cash payments specified in Clause 3 of this Article. The Fund Management Company or the transfer agent service provider shall be responsible for confirming completion of the transaction and confirming ownership for Authorized Participants and investors.
- h) Within three (03) working days from the exchange trading date, the Supervisory Bank shall complete the refund of cash payments specified in Clause 3 of this Article to Authorized Participants and investors in accordance with the lawful request of the Fund Management Company.
- 3. The Component Basket is the primary settlement method in exchanges between the Fund and the Authorized Participant or Investor, except in the following cases:
  - a) When swapping the creation basket of securities for ETF fund unit lots, the value of the creation basket is lower than the net asset value of the ETF fund unit lots. The resulting difference shall be additionally paid in cash by the authorized participant or investor into the ETF's cash account opened at the custodian bank, before or on the settlement date. The cash payment includes payments for odd lots of the creation basket securities; payments for creation basket securities that the authorized participant or investor is subject to transfer restrictions; dividends and bond interest arising from the creation basket securities; payments for creation basket securities additionally purchased to carry out the swap transaction that result in the investor owning 25% or more of the voting shares of an organization without having completed the required public tender offer procedures; payments for creation basket securities held to carry out the swap transaction that result in the investor owning shares issued by the investor itself without having completed the procedures for treasury share transactions; and other cash payments as provided in the Fund Charter, in accordance with relevant laws.
  - b) When swapping ETF fund unit lots for the creation basket of securities, the value of the ETF fund unit lots received by the fund management company from the authorized participant or investor is higher than the value of the creation basket. The resulting difference shall be refunded by the fund management company and the custodian bank either in the form of ETF fund units credited to the securities depository accounts of the investor or authorized participant on the settlement date, or in cash in accordance with the provisions of the Fund Charter.

In the event that the ETF's creation basket securities give rise to the right to receive stock dividends, and the ETF has been included on the list of securities holders as of the final registration

date prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, but as of the settlement date of the swap transaction the securities arising from such rights have not yet been allocated to the ETF's securities depository account, the ETF must use all creation basket securities already credited to its depository account to return to the authorized participant or investor. The ETF may refund cash in lieu of the creation basket securities arising from such rights that have not yet been allocated to the depository account, if permitted under the Fund Charter and the Prospectus.

Prior to the swap trading session or at the end of the trading day immediately preceding the swap trading date, the fund management company is responsible for notifying the authorized participant and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and for disclosing information on the fund management company's website and the stock exchange's website regarding the list of creation basket securities arising from rights that are to be settled in cash.

Such information shall include the security codes of the creation basket securities and the cash amount payable per creation basket security. The above-mentioned creation basket shall be determined based on the end-of-day prices on the trading day immediately preceding the ETF fund unit swap trading date.

- c) In cases where the Component Basket includes component securities for which the Authorized Participant/Investor is subject to investment restrictions, or the Authorized Participant/Investor has not yet completed the procedures for treasury share transactions or public tender offers as required by relevant legal regulations, or where foreign Investors are unable to purchase component securities because the maximum foreign ownership ratio has been reached, the Authorized Participant/Investor must make an additional cash payment into the Fund's account, and vice versa. Details regarding additional cash payments and the execution of purchase orders on behalf of the Authorized Participant/Investor are specified in the Prospectus.
  - d) In the event that securities in the Exchange Component Securities List are subject to corporate actions (such as cash dividends, stock dividends, bonus shares, rights to purchase additional shares, and other arising rights (if any)) that the Fund is not entitled to receive because the transfer of ownership of the securities to the Fund has not yet been completed during the period from the end date of capital contribution until the date the contributed component securities are transferred to the ETF's account or during the exchange period, the Authorized Participant or Investor is responsible for making an additional cash payment to the Fund in accordance with the methods and procedures specified in the Prospectus.
4. In cases where the ETF receives Creation Units from the Authorized Participant or Investor and returns the Component Basket to the Authorized Participant or Investor, but the ETF does not have a sufficient quantity of a particular component security or does not own a particular component security to return to the Authorized Participant or Investor, the return of such component security shall be carried out as specified in the Prospectus.
  5. In cases where the ETF receives Creation Units from the Authorized Participant or Investor and returns the Component Basket to the Authorized Participant or Investor, resulting in the ownership ratio of component securities exceeding the maximum limit as prescribed by law (calculated as of

the date of transfer of component securities to the investor) or resulting in the Authorized Participant or Investor holding 25% or more of the outstanding shares of an organization, or the Authorized Participant or Investor holding shares issued by themselves, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation is responsible for notifying the Fund Management Company and requesting the Fund Management Company, Authorized Participant, and Investor to implement the following:

- a) In the case of a foreign Investor, the Fund Management Company must sell the quantity of component securities exceeding the maximum ownership ratio and make a cash payment to that investor;
- b) In cases where the return of the Component Basket to the Authorized Participant or Investor results in the Authorized Participant or Investor holding 25% or more of the outstanding shares of an organization, or the Authorized Participant or Investor holding shares issued by themselves, and the Authorized Participant or Investor has not yet completed the procedures for a public tender offer or treasury share transaction as required by relevant legal regulations, the Fund Management Company is responsible for selling the portion of securities exceeding the threshold requiring a public tender offer or selling all securities issued by the Authorized Participant or Investor themselves, and making a cash payment to these Authorized Participants or Investors;

The cash payment to the Authorized Participants or Investors as stipulated in this clause depends on the progress of the liquidation sale of the portion of securities exceeding the maximum ownership ratios or the ownership ratio requiring a public tender offer, or margin trading as prescribed. The payment to the Investor is the transaction value after deducting taxes (if any) and transaction costs in accordance with relevant legal regulations;

If dividends or rights to purchase shares arise during the period in which the Fund Management Company is selling the component securities exceeding the aforementioned ratios, the Fund Management Company shall proceed as follows:

- i. For cash dividends: the Investor or Authorized Participant will receive a cash payment after the ETF receives the dividend amount.
- ii. For stock dividends or bonus shares, the Fund Management Company will make a cash payment after receiving such shares and successfully selling them.
- iii. For rights to purchase, the Fund Management Company will use the proceeds from the sale of those securities (if the sale was successful beforehand) to exercise the rights to purchase, provided that the exercise price is lower than the market price on the registration date for exercising the rights. After the shares acquired through the exercise of rights are credited to the Fund's account, the Fund will sell these shares and pay the proceeds to the Investor and the Authorized Participant.
- iv. Payments related to the entitlement to dividends or the aforementioned rights will be made within three (03) Business Days from the date the ETF receives the funds or successfully sells the shares arising from dividends or from the exercise of such rights.
- v. The payment to the Investor is the transaction value, after deducting taxes and transaction costs in

accordance with relevant legal regulations.

The allocation of refund amounts to the Authorized Participant/Investor shall be carried out according to the following principles:

- Calculation is based on the principle of time priority (FIFO) for sales transactions of securities from different exchange periods, followed by pro-rata allocation for sales transactions of securities within the same exchange period.
  - The allocation ratio will depend on the Fund's payment capability as well as the proceeds from the sale of securities through matched transactions.
  - In cases where the Fund has both buy and sell orders for the same component security in the portfolio on the same day, the buy order will be executed before the sell order to refund the Authorized Participant and Investor.
- c) In cases where the Authorized Participant or Investor is subject to ownership limits for other reasons as prescribed by law or by the Charter of the Authorized Participant or Investor, the Authorized Participant or Investor is responsible for selling the portion of the Component Basket exceeding the ownership limits on the trading day immediately following the payment date. During the period in which the ownership ratio has not yet been adjusted to comply with the legal limits, the Authorized Participant or Investor is not entitled to exercise voting rights at the general meeting of shareholders of the issuing organizations for the portion of the Component Basket exceeding the ownership limits as prescribed by law.

#### **Article 19. Trading of ETF Fund units on the Stock Exchange (secondary market trading)**

1. Investors and Authorized Participants trade listed ETF Fund units through the trading system of the Stock Exchange according to the following principles:
  - a) Investors and Authorized Participants place trading orders through their own securities trading accounts. Trading and settlement activities are carried out in accordance with the trading regulations of the Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
  - b) The trading unit is implemented in accordance with the regulations of the Stock Exchange where the ETF Fund units are listed;
  - c) Fund units may be used in margin trading and other activities in compliance with securities regulations.
2. Authorized Participants may only sell Fund units or component securities on the Stock Exchange system when they ensure that they have sufficient ETF Fund units and component securities available for delivery prior to the payment date as stipulated by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. These ETF Fund units and component securities include those already available in the Authorized Participant's account on the transaction date, those received prior to the payment date from exchanges based on the Component Basket, and ETF Fund units obtained from purchases on the market or from successful securities lending transactions on the system of

the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

#### **Article 20. Issuance Fee, Redemption Fee**

1. Issuance Fee:

The issuance fee applies to exchanges of component securities for Fund units:

- a) This is the service fee that the Investor or Authorized Participant must pay when conducting a exchange of component securities for Fund units during the Initial Public Offering (IPO) or after the fund has been established. This service fee is collected at the time of the exchange and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund units.
- b) Issuance fee: 0% of the transaction value of the Creation Unit.

2. Redemption Fee:

- a) This is the service fee that the Investor/Authorized Participant must pay when conducting a exchange of Fund units for component securities after the Fund has been established. This service fee is collected at the time of the exchange and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund units.
- b) The redemption fee will be deducted from the difference between the value of the Creation Unit and the value of the Component Basket. In the event that the redemption fee exceeds the cash difference, the Investor must transfer the remaining amount to the ETF's account at the Supervisory Bank no later than 11:00 a.m. on (T+1) (one Business Day from the Exchange Day).
- c) Redemption fee: up to 0.15% of the transaction value of the Creation Unit.

The payment of service fees is specifically stipulated in the Prospectus.

- 3. Adjustments to the issuance fee and redemption fee applicable to the Authorized Participant shall be made in accordance with the agreement between the Fund Management Company and the Authorized Participant, and shall not exceed 0.5% of the transaction value.
- 4. Any increase in the issuance fee and redemption fee applicable to Investors may only be implemented if, after the increase, the service fee does not exceed 1% of the transaction value. The earliest effective date for the increased service fee is sixty (60) days from the date the Fund Management Company announces the new service fees on its website.
- 5. In the event of a reduction in the issuance fee and redemption fee compared to the provisions in the Prospectus, the effective date shall be from the date the Fund Management Company announces the new service fees on its website.

#### **Article 21. Issuance Price, Redemption Price**

- 1. Issuance price: the price that the Investor must pay to purchase one (01) Creation Unit. The issuance price equals the Net Asset Value per Creation Unit calculated at the closing of the trading day immediately preceding the Exchange Day, plus the issuance fee.

2. Redemption price: the price that the Fund Management Company must pay to the Investor who places a exchange order to exchange a Creation Unit for Component Securities. The redemption price equals the Net Asset Value per Creation Unit calculated at the closing of the trading day immediately preceding the Exchange Day, minus the redemption fee.

#### **Article 22. Non-commercial Transfer**

1. Non-commercial transfer transactions (gifting, inheritance, etc.) of ETF Fund units shall be carried out in the same manner as the transfer of ownership of listed securities outside the trading system of the Stock Exchange, as stipulated in the securities registration operation regulations issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
2. The gifting and inheritance of Fund units must comply with current legal regulations. The Fund shall not be responsible for any disputes related to gifting, inheritance, and/or the donor, heir.
3. The Fund Management Company or the organization providing transfer agent services shall register the legal recipient of the gift or inheritance in the Register of Investors after the recipient has provided sufficient legal evidence of the gifting or inheritance.

#### **Article 23. Solutions for the Fund's Losses**

If the Fund incurs losses, Investors may redeem Fund units or request the Fund Management Company or Supervisory Bank to provide explanations in accordance with this Charter.

### **Chapter IV GENERAL MEETING OF INVESTORS**

#### **Article 24. General Meeting of Investors**

1. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund, and all Investors whose names appear in the Register of Investors prior to the convening of the meeting are entitled to attend.
2. The General Meeting of Investors is convened by the Fund Management Company and decides on the following matters:
  - a) Amendments and supplements to the Fund's Charter;
  - b) Fundamental changes in the Fund's investment policy and objectives; changes in the service fees payable to the Fund Management Company and Supervisory Bank; changes of the Fund Management Company or Supervisory Bank;
  - c) Division, separation, merger, consolidation of the Fund; dissolution of the Fund; changes to the Fund's operating term;
  - d) Plans for profit distribution;
  - đ) Election, dismissal, and removal of the chairperson and members of the Fund Representative Board; determination of remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board; approval of the selection of an approved audit organization to audit the Fund's annual financial statements,

independent valuation enterprise (if any); approval of annual financial statements, reports on assets and operations of the Fund;

- e) Review and handling of violations by the Fund Management Company, Supervisory Bank, and Fund Representative Board causing losses to the Fund;
  - g) Requesting the Fund Management Company and Supervisory Bank to present books or transaction documents at the General Meeting of Investors;
  - h) Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.
3. The agenda and content of the General Meeting of Investors shall be prepared by the Fund Management Company in accordance with the agenda and content of the General Meeting of Shareholders as prescribed by enterprise law. At least 07 Business Days prior to the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must submit to the State Securities Commission (SSC) the entire agenda, meeting content, and related documents, and at the same time disclose information regarding the convening of the General Meeting of Investors, clearly stating the reasons and objectives of the meeting.
4. The annual General Meeting of Investors shall be held within 04 months from the end of the financial year. At the request of the Fund Representative Board, the annual General Meeting of Investors may be extended but not beyond 06 months from the end of the financial year and must be notified to the State Securities Commission (SSC). The annual General Meeting of Investors may be held in the form of a physical meeting, by collecting written opinions, or by electronic voting (e-voting).

#### **Article 25. Extraordinary General Meeting of Investors**

1. The Fund Management Company is responsible for convening an Extraordinary General Meeting of Investors in the following cases:
- a) When the Fund Management Company, the Supervisory Bank, or the Fund Representative Board deems it necessary for the benefit of the fund;
  - b) At the request of an Investor or group of Investors as stipulated at Point b, Clause 2, Article 14 of this Charter;
  - c) Other cases as prescribed in this Charter.
2. The organization of an Extraordinary General Meeting of Investors must be carried out within 30 days from the date the Fund Management Company receives the request to convene such a meeting.
3. In the event that the Fund Management Company does not convene the General Meeting of Investors as stipulated in Clause 2 of this Article, the Fund Management Company shall be legally liable and must compensate for any damages incurred by the fund (if any). If the Fund Management Company does not convene the General Meeting of Investors as stipulated in Clause 2 of this Article, within the following 30 days, the Fund Representative Board or the Supervisory Bank

shall replace the Fund Management Company in convening the General Meeting of Investors in accordance with the procedures and processes stipulated in this Charter.

#### **Article 26. Conditions for holding the General Meeting of Investors**

1. A meeting of the Investors' General Meeting shall be conducted when the investors attending the meeting represent more than 50% of the total voting rights. Forms of participation and voting may include direct attendance, attendance and voting by proxy, or remote voting (by mail, fax, email, participation in online conferences, electronic voting, or other electronic means) in accordance with applicable laws.
2. If the first meeting does not meet the conditions for convening as stipulated in Clause 1 of this Article, a second meeting shall be convened within 30 days from the scheduled date of the first meeting. In this case, the General Meeting of Investors may proceed regardless of the number of Investors attending.
3. The General Meeting of Investors shall pass Resolutions within its authority by voting at the meeting, by collecting written opinions, or by online voting (e-voting).
4. At least 07 Business Days prior to the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must submit to the State Securities Commission (SSC) the entire agenda, meeting content, and related documents, and at the same time disclose information regarding the convening of the General Meeting of Investors, clearly stating the reasons and objectives of the meeting.

#### **Article 27. Procedures for holding the General Meeting of Investors and collecting written opinions from the General Meeting of Investors**

1. The General Meeting of Investors may be organized in the form of a centralized meeting or a non-centralized meeting by collecting written opinions, online conference, e-voting, or other electronic forms.
2. Both annual and extraordinary General Meetings of Investors may be organized in the form of collecting written opinions.
3. In cases of collecting opinions on the matters specified at Points b and c, Clause 2, Article 24 of this Charter, the Fund Management Company must organize a General Meeting of Investors.
4. In the case of collecting written opinions from Investors, the Fund Management Company must comply with the deadlines for sending ballots and meeting documents to Investors as in the case of inviting to the General Meeting of Investors. The principles, content, order, and procedures for collecting written opinions from Investors are as follows:
  - (i) The Fund Management Company is responsible for preparing the ballot for collecting opinions and the draft Resolution of the General Meeting of Investors;
  - (ii) The ballot for collecting opinions must include the following main contents:
    - Name, address, and license information of the Fund;
    - Information of the Investor, the total number of Fund units currently held, and the voting rights of the Investor;

- The matter(s) to be voted on and the corresponding responses in the order of agree, disagree, and no opinion;
  - The final deadline for submitting the ballot for collecting opinions to the Fund Management Company;
  - Full name and signature of the Legal Representative of the Fund Management Company.
- (iii) The ballot for collecting opinions shall be sent to the Investor by one of the following methods: by registered mail to the permanent address of each Investor, by email (with a scanned copy of the ballot for collecting opinions bearing the Investor's signature attached), via an electronic voting (e-voting) platform, or by other electronic means to the address registered by the Investor.
- (iv) The ballot for collecting opinions shall be sent to the Fund Management Company by one of the following methods: by courier, by email (with a scanned copy of the ballot for collecting opinions bearing the Investor's signature attached), via an electronic voting (e-voting) platform, or by other electronic means from the address registered by the Investor. Ballots sent by courier must be enclosed in a sealed envelope. Ballots sent by email must be kept confidential until vote counting. In the case of sending ballots by email, the Fund Management Company must clearly specify the email address for receiving ballots, and the Investor must send from the email address registered in the Register of Investors.
- (v) A ballot for collecting opinions that contains complete information, bears the signature of the individual investor, the authorized representative, or the Legal Representative of the Institutional Investor, and is sent to the Fund Management Company within the prescribed time limit shall be considered valid.
- (vi) The Fund Management Company shall establish a vote counting committee, organize the vote counting, prepare the vote counting minutes, and notify the vote counting results, resolutions, and decisions passed to the investors within 05 Business Days from the end of the deadline for investors to submit their opinions to the Fund Management Company. The vote counting minutes shall have the same validity as the minutes of the General Meeting of Investors and must include the following main contents:
- Name, address, and license information of the Fund
  - Total number of valid, invalid, and unreceived ballots for collecting opinions; total number of valid ballots agreeing, disagreeing, and having no opinion on each matter put to a vote
  - Resolutions, decisions passed, and the corresponding voting ratios
  - Full name and signature of the head of the vote counting committee, the Chairman of the Fund Representative Board or the person authorized by the Chairman of the Fund Representative Board, and the Legal Representative of the Fund Management Company or the person authorized by the Legal Representative of the Fund Management Company.
- (vii) The vote counting committee and members of the Fund Representative Board shall be jointly responsible for the completeness, accuracy, and truthfulness of the contents of the vote counting minutes, and jointly liable for any damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

- (viii) The vote counting minutes must be published on the information portal of the Fund Management Company and the State Securities Commission (SSC) within 24 hours from the completion of vote counting.

The collected ballots for collecting opinions, vote counting minutes, resolutions, decisions passed, and other related documents shall be kept at the head office of the Fund Management Company.

#### **Article 28. Passing decisions of the General Meeting of Investors**

1. Each Fund unit corresponds to one voting right. The Supervisory Bank, Fund Management Company, audit organizations, third-party legal advisors, and Service Providers to the Fund are entitled to attend the General Meeting of Investors but are not entitled to vote.
2. The General Meeting of Investors shall pass decisions within its authority by means of voting or collecting written opinions.
3. A decision of the General Meeting of Investors shall be passed at the meeting when investors representing more than 50% of the total voting rights of all investors attending the meeting approve, except as provided in Clause 4 of this Article.
4. A resolution of the General Meeting of Investors on the matters specified at Points b and c, Clause 2, Article 24 of this Charter must be passed by voting at the General Meeting of Investors. In this case, a decision at the meeting shall be passed when investors representing more than 65% of the total voting rights of all investors attending the meeting approve.
5. In the case of collecting written opinions of the General Meeting of Investors, a decision of the General Meeting of Investors shall be passed when investors representing more than 50% of the total voting rights of all investors entitled to vote approve.

Within 24 hours after the conclusion of the General Meeting of Investors or after the completion date of the vote counting for collecting written opinions from Investors, the Fund Management Company and the Fund Representative Board are responsible for preparing the minutes and Resolution of the General Meeting and sending them to the Supervisory Bank, providing them to Investors, and disclosing information in compliance with applicable laws on the Fund Management Company's website.

6. The Fund Management Company and the Fund Representative Board are responsible for reviewing and ensuring that the Resolutions of the General Meeting of Investors comply with legal regulations and the Charter of the Fund. In cases where the decisions of the General Meeting of Investors do not comply with legal regulations and the Charter of the Fund, a General Meeting of Investors must be convened to collect opinions again or to collect written opinions from Investors.

#### **Article 29. Objection to Decisions of the General Meeting of Investors**

1. Investors who object to decisions passed by the General Meeting of Investors regarding certain matters specified at Points b and c, Clause 2, Article 24 of this Charter have the right to request

the Fund Management Company to redeem their Fund units or to convert them into another Fund of the same type managed by the Fund Management Company. The request must be in writing, clearly stating the name, contact address of the Investor, the number of Creation Units, the reason for the redemption request or the proposal to convert to another Fund managed by the company. The request must be sent by the Investor to the head office of the Fund Management Company or the Distribution Agent within 15 days from the date the General Meeting of Investors passes the decisions on the aforementioned matters.

2. Within 45 days from the date of disclosure of the results of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must complete the redemption or conversion of Fund units for Investors who object to the decisions of the General Meeting of Investors as stipulated in Clause 1 of this Article. In this case, the redemption price is determined based on the Net Asset Value per Fund unit at the nearest Fund unit trading period from the time the Fund Management Company receives the Investor's request, and the Investor is not required to pay the redemption fee or the conversion service fee.

## **Chapter V FUND REPRESENTATIVE BOARD**

### **Article 30. Fund Representative Board**

1. The Fund Representative Board consists of 03 members, elected at the General Meeting of Investors or by written opinions of Investors. The nomination and candidacy of members of the Fund Representative Board must comply with the following regulations:
  - a) Information related to candidates for the Fund Representative Board must be disclosed on the Fund Management Company's website no later than 10 days before the date of convening the General Meeting of Investors to elect members of the Fund Representative Board. The minimum information must include: full name, date of birth; professional qualifications; management qualifications; experience in asset management, or investment analysis, or experience in securities, banking, or insurance activities; work history and achievements; companies or funds where the candidate currently holds the position of Board Members or member of the Fund Representative Board; interests related to the Fund Management Company or the Supervisory Bank (if any); and other relevant information, if applicable;
  - b) In cases where the number of candidates for the Fund Representative Board through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Fund Representative Board may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism stipulated in the Charter of the Fund. The nomination mechanism or the method by which the incumbent Fund Representative Board nominates candidates for the Fund Representative Board must be clearly disclosed and approved by the General Meeting of Investors before proceeding with the nomination;
  - c) The order and procedures for nomination and candidacy of members of the Fund Representative Board shall be implemented as required under applicable regulations on enterprises and securities applicable to Members of the Board of Directors and the Board of Directors.

2. At least two-thirds of the members of the Fund Representative Board must be independent members, who are not Related Persons of the Fund Management Company, the Supervisory Bank, or authorized representatives of these organizations.
3. The Fund Representative Board must include:
  - a) At least one independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting or auditing.
  - b) At least one independent member with professional qualifications and experience in securities investment analysis or asset management activities;
  - c) At least one member with professional qualifications in law;
4. Decisions of the Fund Representative Board are adopted by voting rights at meetings or by collecting written opinions. Each member of the Fund Representative Board has one voting right. For meetings of the Fund Representative Board, if a member is unable to attend in person, they have the right to submit their opinion in writing and/or appoint a representative to attend and vote at the meeting on their behalf.
5. During the course of operations, in the event that a member of the Fund Representative Board is suspended or dismissed, or if the structure of the Fund Representative Board or a member no longer meets the required conditions, within fifteen (15) days from the date of such change, the Fund Representative Board and the Fund Management Company are responsible for selecting a qualified member to temporarily replace them. The temporary replacement member shall exercise the rights and obligations of a member of the Fund Representative Board until the General Meeting of Investors officially appoints a replacement member.
6. The Fund Management Company must report to the State Securities Commission (SSC) and disclose information regarding changes in the structure of the Fund Representative Board in accordance with current regulations on information disclosure in the securities market.

**Article 31. Term of office and criteria for selection of members of the Fund Representative Board**

1. The term of office for a member of the Fund Representative Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Criteria for selection of members of the Fund Representative Board:
  - a) Possess full civil act capacity;
  - b) Not fall under the categories prohibited from establishing and managing enterprises in Vietnam as stipulated by the Law on Enterprises;
  - c) Possess professional qualifications in accounting, auditing, securities investment analysis, asset management, or law.

3. The following persons are not eligible to be members of the Fund Representative Board:
  - a) Cases as stipulated by the laws on enterprises and securities applicable to Members of the Board of Directors and the Board of Directors;
  - b) Those who are members of more than 05 public Fund Representative Boards or Boards of Directors of public securities investment companies.

#### **Article 32. Rights and obligations of the Fund Representative Board**

1. Represent the interests of Investors; carry out activities in accordance with legal regulations to protect the interests of Investors.
2. Approve the net asset value valuation manual of the fund, the list of organizations providing quotations; approve the list of credit institutions where the Fund will deposit money or invest in money market instruments as stipulated at Point b, Clause 3, Article 9 of this Charter.
3. Decide on the profit distribution rate according to the profit distribution plan stipulated in the Fund Charter or as approved by the General Meeting of Investors; determine the time, method, and form of profit distribution.
4. Decide on matters where there is no consensus between the Fund Management Company and the Supervisory Bank based on legal regulations.
5. Have the right to request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to promptly provide all documents and information regarding asset management and supervisory activities.
6. Members of the Fund Representative Board must perform their duties honestly and prudently for the best interests of the Fund; they may not authorize others to exercise their rights, obligations, or responsibilities to the Fund.
7. Members of the Fund Representative Board are obliged to fully attend meetings of the Fund Representative Board and provide clear opinions on matters submitted for discussion.
8. Exercise other rights and perform other duties as stipulated in the Fund Charter.

#### **Article 33. Chairman of the Fund Representative Board**

1. The General Meeting of Investors shall elect the Chairman of the Fund Representative Board from among its members; the Chairman of the Fund Representative Board must be an independent member.
2. The Chairman of the Fund Representative Board has the following rights and duties:
  - a) Develop the program and operational plan of the Fund Representative Board;
  - b) Prepare the agenda, content, and documents for meetings, convene and preside over meetings of the Fund Representative Board;
  - c) Monitor the implementation of decisions of the Fund Representative Board;

- d) Other rights and duties as stipulated in the Fund Charter.

**Article 34. Dismissal, removal, and supplementation of members of the Fund Representative Board**

1. A member of the Fund Representative Board shall cease to be a member in the following cases:
  - a) The member dies, no longer meets the qualifications to be a member of the Fund Representative Board as stipulated in the Fund Charter, relevant legal regulations, or is prohibited by law from being a member of the Fund Representative Board;
  - b) The member is prosecuted or indicted;
  - c) The member submits a written resignation to the head office of the Fund Management Company;
  - d) That member does not attend meetings of the Fund Representative Board for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
  - e) That member is dismissed pursuant to a Resolution of the General Meeting of Investors;
  - f) There is a written notice that the member of the Fund Representative Board has terminated their status as the authorized representative of an Institutional Investor or Authorized Participant.
2. The Fund Representative Board and the Fund Management Company may appoint another person to temporarily serve as a member of the Fund Representative Board to fill the resulting vacancy, and this new member must be approved at the next General Meeting of Investors. After being approved by the General Meeting of Investors, the appointment of the new member shall be deemed effective as of the date of appointment by the Fund Representative Board. The term of the new member of the Fund Representative Board shall be calculated from the effective date of appointment until the end of the current term of the Fund Representative Board. In the event that the new member is not approved by the General Meeting of Investors, all decisions of the Fund Representative Board made prior to the time of the General Meeting of Investors in which the replacement member participated in voting shall still be considered valid.

**Article 35. Operating Procedures of the Fund Representative Board**

1. If the Chairman of the Fund Representative Board is absent or unable to perform the assigned duties, the member of the Fund Representative Board authorized by the Chairman shall exercise the rights and duties of the Chairman of the Fund Representative Board.
2. In the absence of an authorized person, the remaining members of the Fund Representative Board shall unanimously select one of the independent members to temporarily hold the position of Chairman of the Fund Representative Board. The re-election of the Chairman of the Fund Representative Board shall be conducted at the nearest General Meeting of Investors.

**Article 36. Meetings of the Fund Representative Board**

1. The Fund Representative Board shall convene meetings at least once per quarter or at the request of the Fund Management Company. The Fund Representative Board may hold physical meetings, collect written opinions, or organize meetings through other online forms (email, online meeting

- software, etc.).
2. The procedure for organizing the meeting, the meeting agenda, and related documents shall be notified to members at least one (01) day prior to the meeting date.
  3. A meeting of the Fund Representative Board shall be held when at least two-thirds of the members attend, in which independent members must constitute the majority (over 50% of the attending members). Members not attending in person have the right to vote by written ballot or by other means as stipulated in the Charter of the Fund. Decisions of the Fund Representative Board shall be adopted if approved by the majority of members and the majority of independent members.
  4. Decisions of the Fund Representative Board may be adopted by voting at meetings, collecting written opinions, or by other means as stipulated in the Charter of the Fund. Each member of the Fund Representative Board has one voting right.

#### **Article 37. Minutes of Meetings of the Fund Representative Board**

The minutes of meetings of the Fund Representative Board must be prepared in detail and clearly. The secretary and the presiding officer of the meeting must sign the minutes. In the event that the presiding officer or secretary refuses to sign the minutes, but all other attending members of the Fund Representative Board sign and the minutes contain all required content, such minutes shall be valid. The minutes of meetings of the Fund Representative Board must be retained at the Fund Management Company pursuant to the law on enterprises and the Charter of the Fund.

### **Chapter VI FUND MANAGEMENT COMPANY**

#### **Article 38. Criteria for Selection of the Fund Management Company**

The selected Fund Management Company must satisfy the following conditions:

1. Has been licensed by the State Securities Commission (SSC) to conduct fund management activities; has sufficient capital as prescribed by law on the establishment, organization, and operation of Fund Management Companies.
2. Is completely independent from the Supervisory Bank.
3. Has full capability to perform fund management activities.
4. Agrees to fulfill the commitments to the Fund as specified in Appendix 1 and Appendix 3 of this Charter.

#### **Article 39. Rights and Obligations of the Fund Management Company**

1. The Fund Management Company has the following rights:
  - a) To select the Supervisory Bank according to the criteria stipulated in Article 42 of this Charter;
  - b) To authorize the Supervisory Bank and certain organizations providing services related to fund management activities to perform some or all fund administration activities. The Fund Management Company must be responsible for such authorization and ensure that the delegation of responsibilities in fund administration to these organizations does not adversely affect the rights

and interests of Investors in the Fund;

- c) To refuse to issue Fund units to organizations or individuals not permitted to invest in the Fund in accordance with the Charter of the Fund or the law;
- d) To act on behalf of and represent the Fund in exercising all rights, obligations, and responsibilities with respect to the assets owned by the Fund pursuant to the law;
- e) To sign Fund unit distribution contracts with Distribution Agents of Fund units;
- f) To receive service fees as stipulated in the Charter of the Fund in compliance with applicable laws;
- g) To manage other Funds within and/or outside of Vietnam, and to conduct other business activities in accordance with legal regulations;
- h) To participate in regular and extraordinary meetings of the General Meeting of Investors and of the Fund Representative Board;
- i) To decide on the Fund's investments in accordance with this Charter and other legal regulations.

2. The Fund Management Company has the following obligations:

- a) To comply with legal regulations and the Charter of the Fund Management Company. To manage the assets of the Fund as stipulated in this Charter. The Fund Management Company must adhere to professional ethics, act voluntarily, and always operate fairly and honestly for the Fund and in the interests of Investors and Authorized Participants, avoid conflicts of interest, and act in good faith in cases where conflicts of interest cannot be avoided;
- b) The Fund Management Company must ensure that its organization and personnel are competent and structured to fulfill obligations to Investors, comply with this Charter, legal regulations, and best international practices;
- c) The Fund Management Company must ensure that any delegation to third parties complies with the law and does not adversely affect the rights and interests of the Fund and Investors;
- d) The Fund Management Company must segregate the assets of each Fund, the assets of the Fund Management Company from those of the Fund, and other assets managed by the Fund Management Company;
- e) The Fund Management Company shall be responsible for any losses to the Fund under its management in cases where the Fund Management Company fails to comply with the law and this Charter;
- f) The Fund Management Company must comply with the regulations on restrictions on the activities of the Fund Management Company and its employees as stipulated in Article 11 of Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, providing guidance on the operations of securities investment fund management companies.
- g) To fulfill the commitments of the Fund Management Company as set out in Appendix 1 of this Charter.

#### **Article 40. Termination of rights and obligations of the Fund Management Company with respect to the Fund**

1. The Fund Management Company shall terminate its rights and obligations with respect to the Fund in the following cases:

- a) As proposed by the Fund Representative Board after approval by the General Meeting of Investors;
  - b) Upon revocation of the Incorporation and Operation License, or dissolution;
  - c) Merger or consolidation with another Fund Management Company;
  - d) Other cases as prescribed by law.
2. In the case specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations of the Fund Management Company with respect to the Fund shall be transferred to another Fund Management Company in accordance with current legal regulations.
  3. The Fund Management Company must organize a General Meeting of Investors to collect opinions on the termination of rights and obligations with respect to the Fund.
  4. Compensation costs upon change of Fund Management Company:

In the event that the Fund changes its Fund Management Company as stipulated at Point a, Clause 1 of this Article, the Fund shall pay the Fund Management Company a compensation amount (in addition to the service fees already stipulated in this Charter) as follows:

- a) If the change of Fund Management Company occurs within three (03) years from the date the Fund commences operations, the compensation cost shall be equal to two percent (2%) of the average Net Asset Value of the Fund over the fifty-two (52) weeks immediately preceding the time the General Meeting of Investors approves the decision to change the Fund Management Company;
- b) If the change of Fund Management Company occurs after three (03) years from the date the Fund commences operations, the compensation cost shall be equal to one point five percent (1.5%) of the average Net Asset Value of the Fund over the fifty-two (52) weeks immediately preceding the time the General Meeting of Investors approves the decision to change the Fund Management Company.

#### **Article 41. Restrictions on activities of the Fund Management Company**

1. The Fund Management Company must not be a Related Person or have ownership, lending, or borrowing relationships with the Supervisory Bank, the custodian bank of the securities investment fund, or the securities investment company that it is managing. Members of the Board of Directors, employees of the internal audit department, the Supervisory Board, the Executive Board, and employees of the Fund Management Company must not work in the departments providing custody, supervisory, or Fund administration services at these banks and vice versa.
  2. The Fund Management Company, its employees, Related Persons of the Fund Management Company, or employees of entities related to the Fund Management Company shall only be permitted to participate in capital contribution for establishment, investment, purchase, or sale of Fund units in the manners stipulated in the Charter of the Fund and the Prospectus, except for activities that are prohibited as specified at point b, Clause 5 of this Article.
- a) All securities transactions conducted by members of the Executive Board and employees of the Fund Management Company must be reported to the internal control department before and immediately after the transaction. The transaction report of these individuals must include: the

name of the security traded, quantity, transaction price, total transaction value, execution time, method of execution, transaction account number, and the securities company where the transaction account is opened. The transaction reports of these individuals must be stored and managed by the internal control department and provided to the State Securities Commission (SSC) upon request.

3. Members of the Board of Directors, the Executive Board, and employees of the Fund Management Company are not permitted to request, demand, or receive, in their personal capacity or on behalf of the company, any remuneration, profit, or benefit, except for the types and levels of service fees that have been clearly stipulated in the Charter of the Fund.
4. In the asset management activities of the Fund, the Fund Management Company shall ensure:
  - a) Not to use the assets of the Fund to invest in the Fund itself;
  - b) Not to use the entrusted assets of clients for whom it manages portfolios, funds, or securities investment companies under its management to invest in the Fund, except in cases where the portfolio management client designates such investment, the client is a foreign individual, an organization established under foreign law, a 100% foreign-owned enterprise, a voluntary supplementary pension fund, and such clients have approved the aforementioned transactions;
  - c) Not to use the assets of the Fund to invest in the Fund Management Company itself; not to invest in organizations that are Related Persons of the Fund Management Company, except in cases where the assets of the Fund are used to invest in securities included in the Component Basket of the Benchmark Index; not to invest in organizations in which members of the Board of Directors, members of the Executive Board, or employees of the Company are shareholders or members holding more than ten percent (10%) of the Charter Capital;
  - d) Not to use the assets of the Fund to provide loans in any form, guarantee loans in any form, or pay any debt obligations of the Fund Management Company, its Related Persons, or any other organizations or individuals;
5. The Fund Management Company is not permitted to delegate or outsource to organizations within the territory of Vietnam the provision of securities investment advisory services or entrusted asset management services.
6. Other restrictions as prescribed by law regarding the establishment, organization, and operation of the Fund Management Company.

## **Chapter VII SUPERVISORY BANK**

### **Article 42. Criteria for selecting a Supervisory Bank**

The Supervisory Bank selected by the Fund Management Company must meet the following conditions:

1. Must satisfy the conditions stipulated in Article 116 of the Law on Securities and Article 73 of Circular No. 98
2. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, members of the Executive Board, and

employees directly providing supervisory and asset custody services for the Fund must not be Related Persons, or have ownership, lending, or borrowing relationships with the Fund Management Company, and vice versa;

3. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, managers, and employees of the Supervisory Bank performing the duties of supervising operations and asset custody of the Fund must not be counterparties in the purchase or sale of the Fund's assets;
4. Have full capability to provide supervisory and custody services;
5. Fulfill the commitments to the Fund as specified in Appendix 02 and Appendix 03 of this Charter.

#### **Article 43. Rights and obligations of the Supervisory Bank**

##### 1. Obligations of the Supervisory Bank

- a) Always act in the best interests of the Fund's investors;
- b) Be responsible for any losses caused to the Fund due to the bank's errors;
- c) Ensure supervision of the activities of the Fund Management Company in managing the Fund's assets in accordance with the Law on Securities, relevant regulations, and the Charter of the Fund;
- d) Provide supervisory and custody services for the Fund's assets in strict compliance with relevant legal regulations, the Supervisory Contract, and the Charter of the Fund;
- e) Segregate the assets of the Fund from those of the Fund Management Company, other Funds, other clients of the Supervisory Bank, and the assets of the Supervisory Bank itself;
- f) Ensure and be fully responsible for the assets of the Fund when entrusting them to a sub-custodian;
- g) Supervise or calculate the Net Asset Value (NAV) of the Fund with the frequency of daily exchanges, in accordance with legal regulations and the Charter of the Fund, ensuring that the calculation of the Fund's Net Asset Value is accurate;
- h) Process securities transactions in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company; the Supervisory Bank may refuse such instructions if it has grounds to believe that these instructions are unlawful or not in accordance with the Charter of the Fund. The refusal must be sent in writing to the Fund Management Company, stating the reasons, with a copy sent to the State Securities Commission (SSC);
- i) Regularly reconcile the assets of the Fund with the Fund Management Company;
- k) Make payments for reasonable and legitimate expenses of the Fund in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that such expenses comply with legal regulations and the provisions of the Charter of the Fund;
- l) Make payments to the Investors of the Fund when the Fund Management Company redeems Fund units from Investors, or when the Fund distributes income, or when the Fund is liquidated or dissolved and makes payments to Investors, and in other cases as prescribed by law and the Charter of the Fund, in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that such payments are made in accordance with the provisions of the Charter;

m) Maintain a separate register tracking changes in the total number of issued Fund units, the number of Fund units owned by each Investor, names, contact addresses, nationalities, addresses, and update all changes if any.

## 2. Rights of the Supervisory Bank

- a) The Supervisory Bank is entitled to receive service fees for providing supervisory and custody services for the Fund's assets in accordance with the Charter of the Fund and relevant legal regulations;
- b) The Supervisory Bank may refuse such instructions if it has grounds to believe that these instructions are unlawful or not in accordance with this Charter. The refusal must be sent in writing to the Fund Management Company, stating the reasons, with a copy sent to the SSC;
- c) To attend meetings of the Investors' General Meeting of the securities investment fund, without voting rights; and to provide full information at meetings of the Investors' General Meeting of the securities investment fund and meetings of the Fund Representative Board.
- d) Other rights as prescribed by law and the Supervisory Contract signed between the parties.

### **Article 44. Supervisory activities of the Supervisory Bank**

- 1. The scope of supervision is limited only to the activities of the Fund Management Company related to the Fund for which the bank performs the supervisory function. In supervisory activities, the Supervisory Bank must:
  - a) Coordinate with the Fund Management Company to periodically review internal procedures regarding the principles and methods for determining the Fund's Net Asset Value; supervise the determination of Net Asset Value; verify and ensure that the Net Asset Value per Fund unit and the Net Asset Value per Creation Unit are correctly and accurately calculated and comply with legal regulations and the provisions of the Charter of the Fund;
  - b) Supervise investment activities and asset transactions of the Fund, verify and ensure that the types of investment assets and the structure of the investment portfolio comply with investment restrictions and borrowing restrictions as prescribed by law and the Charter of the Fund; supervise asset transactions between the Fund and the Fund Management Company and Related Persons, ensuring compliance with legal regulations and the Charter of the Fund;

In case of detecting signs of violations of legal regulations, the Supervisory Bank must report to the State Securities Commission (SSC) and notify the Fund Management Company within 24 hours from the time of detection, and at the same time request the Fund Management Company to promptly implement remedial measures to address any arising consequences within the prescribed time limit;

- c) Supervise the organization and verification of the results of merger, consolidation, dissolution, and liquidation of the Fund's assets;
- d) Supervise and ensure the legality and payment only from the Fund's assets, and that expenses

comply with legal regulations and the provisions of the Charter of the Fund;

- d) Supervise other activities of the Fund Management Company in managing the Fund's assets in accordance with Article 116 of the Law on Securities, relevant regulations in guiding documents of the Law on Securities, and the Charter of the Fund;
  - e) Confirm reports on Net Asset Value, investment activities, and the investment portfolio of the Fund prepared by the Fund Management Company.
2. The Supervisory Bank is responsible for preparing and retaining, for a period of 10 years, records and documents in both written and electronic data file formats to confirm compliance in the operations of the Supervisory Bank with respect to the Fund Management Company pursuant to the law. These documents must be provided upon written request of the State Securities Commission (SSC).
  3. Upon written request from the Fund Management Company, the Supervisory Bank is responsible for promptly, fully, and accurately providing the necessary information to the Fund Management Company and approved audit organizations so that these organizations can fully exercise their rights and obligations with respect to the Fund in accordance with legal regulations and the Charter of the Fund.
  4. The Supervisory Bank has the right to request the Fund Management Company to promptly provide necessary and relevant documents and information; information about issuing organizations in which the Fund or securities investment company invests, so that the Supervisory Bank can fully exercise its rights and obligations with respect to the Fund or securities investment company as required under applicable regulations. The Supervisory Bank is responsible for keeping confidential, pursuant to the law, all documents and information received from the Fund Management Company.
  5. In the event that the Fund Management Company must compensate the Fund or Investors for damages, the Supervisory Bank must coordinate with the Fund Management Company to carry out payment procedures promptly and fully to the Fund and Investors in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company. The Supervisory Bank, together with the Fund Management Company, is jointly responsible for compensating the Fund or securities investment company for damages in cases where such damages arise due to the Supervisory Bank's failure to fully and promptly perform its supervisory responsibilities over the Fund's investment activities, determination of the Fund's Net Asset Value (NAV), and other supervisory activities with respect to the Fund in accordance with legal regulations. The extent of compensation for damages shall be implemented in accordance with the terms of the contract or agreement between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

**Article 45. Termination of rights and obligations with respect to the Fund by the Supervisory Bank**

1. The Supervisory Bank shall terminate all of its rights and obligations with respect to the Fund in

the following cases:

- a) The Supervisory Bank is divided, separated, dissolved, bankrupt, merged, consolidated, converted from its legal entity status, or has its certificate of registration for securities depository operations revoked in accordance with Clause 2, Article 60 of the Law on Securities;
  - b) The Supervisory Bank proposes to terminate its rights and obligations with respect to the Fund and such proposal has been approved by the General Meeting of Investors of the Fund;
  - c) The Fund is dissolved, merged, or consolidated;
  - d) Pursuant to a decision of the General Meeting of Investors of the Fund;
  - e) Other cases as prescribed by law.
2. In the case specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations with respect to the Fund of the Supervisory Bank shall be transferred to another Supervisory Bank in accordance with legal regulations.

## **Chapter VIII RELATED SERVICE PROVIDERS**

### **Article 46. Authorized activities**

The Fund Management Company is permitted to engage service providers to perform services for the Fund in accordance with the provisions of this Charter and relevant legal regulations.

Authorized activities include:

1. Fund administration activities;
2. Transfer agent activities;
3. Other activities (as they arise).

### **Article 47. Criteria for selecting related service providers**

1. General criteria
  - Established in accordance with the laws of Vietnam;
  - Permitted to provide related services in compliance with legal regulations;
  - Possess the capacity, systems, personnel, experience, and professional working methods appropriate to the requirements of the Fund Management Company for providing related services.
2. Technical criteria: The related service provider must have a dedicated department for providing the service. This dedicated department must be segregated from other departments of the authorized party in terms of personnel organization, operational process systems, reporting systems, and report approval, in accordance with legal regulations and the requirements of the Fund Management Company for that service.

### **Article 48. Responsibilities of related service providers**

1. Principles of authorized activities:

The authorized organization must perform the tasks in accordance with the delegated authority, in compliance with legal regulations, and is responsible for the tasks it performs.

2. Scope of activities, functions, and duties of authorized parties:
  - a) For fund administration services:
    - i. Accounting for the Fund's transactions: recording changes reflecting cash inflows and outflows of the Fund;
    - ii. Prepare the Fund's financial statements; coordinate with and support the Fund's audit organization in conducting audits for the Fund in compliance with applicable laws and the Fund administration contract;
    - iii. Determine the Net Asset Value (NAV) of the Fund, the Net Asset Value per Creation Unit, and the Net Asset Value per Fund unit in accordance with legal regulations and the Fund Charter;
    - iv. Carry out other activities as prescribed by law and the contract signed with the Fund Management Company.
  - b) For transfer agent services:
    - i. Prepare and manage the Register of Investors, the system of accounts of Investors and Authorized Participants; confirm ownership rights of Fund units;
    - ii. Record exchange orders, buy orders, and sell orders of Investors; transfer ownership of Fund units; update the Register of Investors;
    - iii. Support Investors in exercising rights related to the ownership of Fund units by Investors and Authorized Participants;
    - iv. Carry out other activities as prescribed by law and the contract signed with the Fund Management Company.
3. Requirements for records, books, reports, and databases:

Records and books related to the authorized services must be retained by the authorized organization within the time limit prescribed by law. At the same time, the authorized organization is responsible for establishing a database suitable to the needs of the assigned tasks, ensuring convenience, completeness, and compliance with legal requirements.

4. The authorized party must perform the authorized activities effectively and prudently, and is responsible for keeping confidential all information related to Investors and the Fund Management Company's partners;
5. The authorized party is responsible for providing the Fund Management Company with independent audit reports on matters related to the authorized activities, serving the purpose of regular or extraordinary inspection and supervision by the Fund Management Company.

#### **Article 49. Responsibilities of the Fund Management Company regarding authorized activities**

1. Authorization does not reduce or alter the responsibilities of the Fund Management Company towards the Fund.

2. Before signing a service contract with the authorized party, the Fund Management Company must appraise and prepare a written assessment of the capabilities and facilities, ensuring that the authorized party has adequate equipment, technical solutions, operational processes, and personnel with appropriate experience and professional qualifications to perform the authorized activities.
3. Regularly inspect and supervise to ensure that the authorized activities are carried out prudently, safely, in accordance with legal regulations and the provisions of this Charter, and that the quality of services provided meets the criteria and requirements of the Fund. The Fund Management Company may use independent consultants and services provided by other professional and legally operating organizations to fulfill this responsibility.
4. Maintain personnel with the necessary experience, expertise, and professional skills to be able to supervise, identify, and effectively manage risks arising from authorized activities;
5. Establish processes and systems to ensure that at all times the Fund Management Company, independent audit organizations, and competent state management agencies can access the necessary information to inspect and supervise authorized activities, as well as to assess and manage risks arising from authorized activities;
6. The Fund Management Company must bear full responsibility for any consequences arising from authorization. The Fund Management Company must ensure continuity of authorized activities, without interruption or adverse impact on the investment activities of Investors;
7. Provide fully, promptly, and accurately all relevant information to the authorized party so that they can fully and promptly exercise all rights, obligations, and responsibilities in authorized activities;
8. Retain fully, promptly, and accurately all instructions, requests, and documents sent to the authorized party for the performance of authorized activities.

#### **Article 50. Termination of authorized activities**

1. The authorized organization shall terminate all rights and obligations authorized by the Fund Management Company with respect to the Fund in the following cases:
  - a) The authorized organization requests to terminate its rights and obligations;
  - b) The authorized organization ceases operations, is dissolved, or goes bankrupt;
  - c) At the request of the Fund Management Company;
  - d) At the request of the General Meeting of Investors;
  - e) The Fund is dissolved;
  - f) The Fund is merged or consolidated into another Fund by decision of the General Meeting of Investors;
  - g) The authorized organization has its license for the relevant field revoked;
  - h) The authorized organization is merged with or consolidated into another organization.
2. The rights and obligations of the authorized party with respect to the Fund shall only terminate from the time the handover of rights and obligations regarding the Fund to the authorized transferee or to the Fund Management Company is completed. The authorized transferee must prepare a

handover minutes between the two organizations, with confirmation from the Fund Management Company.

## **Chapter IX AUTHORIZED PARTICIPANTS, MARKET MAKERS**

### **Article 51. Conditions for selecting Authorized Participants**

1. Must be a securities company licensed for brokerage and proprietary trading activities; or a commercial bank holding a certificate of registration for securities depository operations, and having signed an Authorized Participant contract with the Fund Management Company.
2. In the twelve (12) months immediately preceding the month of submission of the application for ETF establishment, must maintain a minimum capital adequacy ratio of two hundred and twenty percent (220%). The depository bank must meet the capital adequacy ratio as prescribed by banking laws.
3. Must have signed an ETF Authorized Participant contract with the Fund Management Company.
4. Must always hold the minimum number of Creation Units as committed to the Fund Management Company.
5. Must satisfy other conditions (if any) specified in the Authorized Participant contract.

### **Article 52. Rights and responsibilities of Authorized Participants**

1. Rights of Authorized Participants:
  - a) Entitled to provide brokerage services to Investors in portfolio exchange activities as stipulated in this Charter and the Prospectus. This provision applies only to Authorized Participants that are securities companies;
  - b) Entitled to conduct proprietary transactions with the ETF, through the Fund Management Company, via the mechanism of exchanging their Component Basket for ETF Creation Units and vice versa;
  - c) Entitled to borrow Component Securities to exchange for ETF Creation Units; or borrow ETF Creation Units to exchange for a Component Basket. Such securities and ETF Fund unit borrowing activities must be conducted on the system and in accordance with the guidelines of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
  - d) Entitled to conduct transactions in ETF Fund units and Component Securities when there are matched counter orders, ensuring sufficient assets at the time of transaction settlement as stipulated in Clause 2, Article 19 of this Charter and in accordance with legal regulations.
2. Responsibilities of Authorized Participants:
  - a) Receive transaction orders (directly or through Distribution Agents) and transmit each Investor's transaction order to the Fund Management Company, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and relevant service providers fully, promptly, and accurately. This provision applies only to Authorized Participants that are securities companies;
  - b) Not permitted to aggregate or net Investors' transaction orders. Investor orders must be processed independently and separately from the Authorized Participant's own orders. In ETF Fund unit

transactions on the Stock Exchange, the Authorized Participant must execute Investor orders before its own. In exchanges for ETF Creation Units, the Authorized Participant may only use assets in its proprietary account, its own assets, to exchange for ETF Creation Units, and may not use Investor assets;

- c) Ensure that Investors have sufficient funds and securities for margin to execute transactions as required under applicable regulations;
- d) Manage Investor assets in segregated accounts for each Investor, independent from its own assets. Under no circumstances may the Authorized Participant use Investor assets, including depositing, withdrawing, transferring, or conducting transactions related to Investor assets; nor may it accept authorization from Investors to transfer funds or assets between Investor accounts. Transactions related to Investor assets may only be conducted if in accordance with legal regulations and upon lawful, written instructions from the Investor;
- e) Maintain continuous and smooth communication channels with Investors, ensuring that Investors are updated accurately, fully, and promptly with all information and answers to their inquiries regarding the Fund products offered, account statements, transaction confirmations as requested by Investors; provide Investors with the Prospectus, Summary Prospectus, the Fund's financial statements, materials for General Meetings of Investors, and other information; fulfill reporting and disclosure obligations as authorized by the Fund Management Company;
- f) Aggregate and retain detailed information about Investors and their transactions. Provide this information to the Fund Management Company, the Stock Exchange, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), relevant service providers, and the State Securities Commission (SSC) upon request from these agencies or organizations.
- g) Comply with the operating principles of the Distribution Agent.

#### **Article 53. Market Maker Organization**

1. The Fund Management Company may designate one or more Authorized Participants to act as the ETF Market Maker Organization. Within 05 Business Days from the date of signing the market making contract, the Fund Management Company is responsible for submitting a copy of the market making contract to the SSC.
2. The Market Maker Organization must quote bid and ask prices for ETF Fund units; is responsible for buying and selling ETF Fund units at the quoted prices on Trading Days and fulfilling its obligations and responsibilities in accordance with the Market Maker Organization's operating regulations as developed and promulgated by the Stock Exchange.

### **Chapter X DISTRIBUTION AGENT**

#### **Article 54. Distribution Agent for Fund units**

1. Is a securities company licensed for securities brokerage activities, holding an Enterprise Registration Certificate for public Fund unit distribution activities, and has signed a Fund unit distribution contract with the Fund Management Company and the Authorized Participant.

2. The Fund Management Company is responsible for appraising the facilities before selecting the Distribution Agent and distribution location to provide services to Investors. The facility appraisal report of the agent and distribution location must be retained at the head office of the Fund Management Company and provided to the competent state management agency upon request. The Fund Management Company must regularly inspect and supervise to ensure that the activities of the Distribution Agent comply with legal regulations and the terms of the distribution contract.

#### **Article 55. Activities of the Distribution Agent**

1. Fully aggregate information about Investors and beneficial owners in accordance with securities laws and regulations on anti-money laundering and combating the financing of terrorism;
2. Receive and transmit each Investor's transaction orders to the organization providing transfer agent services in a complete, timely, and accurate manner. The Distribution Agent is not permitted to aggregate or net transaction orders, nor to directly receive money or settle Fund unit transactions for Investors;
3. Assist Investors in carrying out procedures to change information in the Primary Register, confirm ownership rights to Fund units, and transfer ownership in accordance with legal regulations;
4. Maintain continuous and smooth communication channels with Investors, ensuring that Investors are updated accurately, fully, and promptly with all information and answers to their questions regarding the Fund products offered; aggregate and provide account statements, confirm transactions at the request of Investors; provide Investors with the Prospectus, summary prospectus, the Fund's Financial Statements, materials for General Meetings of Investors, and other information; perform reporting and information disclosure as authorized by the Fund Management Company.
5. Assist the Fund Management Company or relevant service providers in organizing General Meetings of Investors: receive proxies for participation and exercise voting rights in accordance with written instructions from Investors;
6. Aggregate and retain detailed information about Investors and their transactions. Provide this information to the Fund Management Company, relevant service providers, and the SSC upon request from these organizations.
7. Other activities of the Fund's Distribution Agent as prescribed by law.

#### **Article 56. Termination, Change, and Supplementation of Distribution Agents and Fund unit Distribution Locations**

1. The Distribution Agent shall cease distribution activities for ETF Fund units when:
  - a) The Distribution Agent has its Enterprise Registration Certificate for distribution agent activities revoked
  - b) The distribution contract expires
  - c) The Distribution Agent fails to maintain the conditions for registration of Fund unit distribution activities as prescribed;

2. In the event that the Distribution Agent ceases distribution activities for Fund units as specified in Clause 1 of this Article, the Fund Management Company is responsible for notifying Investors in advance and simultaneously appointing a replacement Distribution Agent (if any).
3. Within 05 Business Days from the date of change of the Distribution Agent, the Fund Management Company must notify the SSC and enclose the following documents:
  - a) Notice of change of Distribution Agent for Fund units and distribution location;
  - b) In the case of adding a Distribution Agent, the following documents must be included: the Fund unit distribution agency contract signed with the Fund Management Company and the Authorized Participant; a facility and personnel appraisal report at the Fund unit distribution locations, as confirmed by the Fund Management Company (except in cases where the Distribution Agent is already a Distribution Agent for another Fund managed by the same company).
4. Within 05 Business Days from the date of adding a Fund unit distribution location, the Distribution Agent must notify the State Securities Commission (SSC), accompanied by documents regarding the facilities and personnel related to the distribution location.
5. A Fund unit distribution location shall cease distribution activities in the following cases:
  - a) As decided by the Distribution Agent;
  - b) The Distribution Agent ceases operations at the branch, transaction office, or representative office;
  - c) The distribution location fails to maintain the conditions for registration of Fund unit distribution activities as prescribed;
  - d) The distribution contract expires.
6. If a distribution location ceases operations as stipulated in Clause 5 of this Article, the Distribution Agent is responsible for giving prior notice to the Fund Management Company and Investors, and at the same time designating a replacement distribution location.

## **Chapter XI AUDITING, ACCOUNTING, AND REPORTING REGIME**

### **Article 57. Criteria for Selection and Change of Audit Company**

Annually, the Fund Management Company shall propose an audit company to be submitted to the General Meeting of Investors for selection. In the event that the General Meeting of Investors authorizes the Fund Representative Board, the Fund Representative Board shall select the audit company to conduct the audit for the Fund. The selected audit company must satisfy the following conditions:

- a) Possess a license to provide audit services issued by the Ministry of Finance;
- b) Have full capability to provide audit services;
- c) Be permitted by the State Securities Commission (SSC) to audit Investment Funds;
- d) Not be a Related Person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank.

### **Article 58. Fiscal Year**

The fiscal year is 12 months, starting from January 1 and ending on December 31 of each calendar year. The first fiscal year of the Fund shall be calculated from the date the Fund is granted the Certificate of Registration for Fund Establishment by the State Securities Commission (SSC) until the end of December 31 of that year.

In the event that the period from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the same year is less than ninety (90) days, the first accounting period shall be calculated from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the following year.

### **Article 59. Accounting Regime**

#### **1. Accounting Regime**

The Fund shall apply the Vietnamese accounting regime and comply with other relevant regulations on accounting for the Fund as prescribed by competent authorities.

#### **2. Financial Statements**

The Fund Management Company is responsible for preparing periodic financial statements on the business results and financial position of the Fund, as well as other necessary reports to present the Fund's operations.

Semi-annual and annual financial statements shall be reviewed semi-annually and audited annually by the selected audit company. These reports shall be publicly disclosed on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.

#### **3. Other Reports**

The Fund Management Company must comply with current legal regulations on the reporting regime and information disclosure related to the Fund's business activities.

## **Chapter XII NET ASSET VALUE OF THE FUND**

### **Article 60. Determination of the Fund's Net Asset Value**

1. The Fund Management Company must develop a Net Asset Value valuation manual including the following contents:
  - a) Principles and criteria for selecting and changing organizations providing quotations;
  - b) Principles and detailed procedures for implementing valuation methods in accordance with legal regulations, the Fund's Charter, and international practices; these must be clear to ensure consistent application under different market conditions.
2. The valuation manual and a list of at least three (03) organizations providing quotations, which are

not Related Persons of the Fund Management Company and the Supervisory Bank, must be approved by the Fund Representative Board and provided to the Supervisory Bank for supervision of Net Asset Value calculation.

3. The Fund Management Company is responsible for daily determination of the ETF's Net Asset Value, Net Asset Value per Creation Unit, and Net Asset Value per Fund unit in accordance with the principles stipulated in Article 62, Chapter XII of this Charter.
4. The Fund Management Company is responsible for determining, or authorizing a service provider to determine, the indicative Net Asset Value per Fund unit (iNAV) and to disclose information regarding the iNAV based on the market price from the most recent transaction of the Exchange Component Securities List. The indicative Net Asset Value per Fund unit is for reference purposes only and is not used to determine the transaction price. The indicative Net Asset Value per Fund unit must be updated at least every fifteen (15) seconds and disclosed on the Company's website or on the system of the Stock Exchange.
5. The Fund Management Company may authorize the Supervisory Bank to determine the Net Asset Value of the fund, the Net Asset Value per Creation Unit, and the Net Asset Value per Fund unit. In this case, the Fund Management Company is responsible for supervising and ensuring that the determination of the Net Asset Value by the Supervisory Bank complies with the Fund Charter and legal regulations, and that the Net Asset Value is calculated correctly.
6. Within three (03) Business Days from the date the Net Asset Value of the fund falls below thirty (30) billion VND, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission (SSC) and propose remedial measures.

#### **Article 61. Principles and criteria for selecting and changing organizations providing quotations**

The principles and criteria for selecting and changing organizations providing quotations are stipulated in the Net Asset Value valuation manual.

#### **Article 62. Principles, procedures, and methods for determining the Net Asset Value of the fund**

1. Valuation date: The Net Asset Value of the ETF is determined daily and monthly.

In the event that the valuation date falls on a public holiday or non-working day, the valuation date shall be the immediately following Business Day.

For the monthly valuation period, the Net Asset Value of the ETF is determined on the last day of the month, and the valuation date is the first Business Day of the following month, regardless of whether the valuation date falls on a public holiday or non-working day.

2. The determination of the Net Asset Value of the ETF, the Net Asset Value per Creation Unit, and the Net Asset Value per Fund unit shall be carried out according to the following principles:

- a) The Net Asset Value of the fund is determined by subtracting the total liabilities of the Fund from the total asset value. The total asset value of the Fund is determined at market price or fair value (in cases where the market price cannot be determined) as of the day immediately preceding the valuation date. The total liabilities of the Fund are the debts or payment obligations of the Fund as of the day before the valuation date. The method for determining the market price, fair value of assets in the portfolio, value of liabilities, and payment obligations shall comply with the principles stipulated by law and the internal regulations in the Net Asset Value valuation manual. The Net Asset Value per Creation Unit is calculated by dividing the Net Asset Value of the fund by the total number of Creation Units, rounded down to the nearest whole number; the Net Asset Value per Fund unit is calculated by dividing the Net Asset Value of the fund by the total number of Fund units outstanding as of the most recent trading day before the valuation date, rounded down to two (02) decimal places.
- b) After determining the Net Asset Value of the fund, the Net Asset Value per Creation Unit, and the Net Asset Value per Fund unit, the Fund Management Company must notify the results to the Supervisory Bank for confirmation. Confirmation may be made in writing or accessed through the Supervisory Bank's electronic information system as approved by the Fund Management Company. In the event of a misvaluation, the Supervisory Bank must notify and request the Fund Management Company to make adjustments within twenty-four (24) hours from the time the issue is detected.
- c) Immediately after confirmation by the Supervisory Bank, the above-mentioned Net Asset Values must be disclosed on the websites of the Fund Management Company, the Stock Exchange, the Distribution Agent, and the Authorized Participant in accordance with information disclosure regulations on the securities market. Disclosure of the Net Asset Value to Investors must be made on the Exchange Day or at the latest no later than the next Exchange Day.
- d) In the event that assets are inaccurately valued or assessed:
  - i. The Fund Management Company must notify the Supervisory Bank whenever any cases of inaccurate valuation are detected;
  - ii. Within 05 Business Days from the date of detecting a misvaluation of the Net Asset Value, the Fund Management Company or the Supervisory Bank (in the case where the Supervisory Bank provides Net Asset Value determination services) must make adjustments and disclose information in accordance with regulations, and at the same time notify the SSC of the misvaluation, including the cause of the incident, the period during which the misvaluation occurred, and the remedial measures taken. The content of the notification must be jointly signed for confirmation by the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
  - iii. The Supervisory Bank must submit monthly, quarterly, and annual reports to the SSC summarizing cases of inaccurate valuation during the period.

## **Chapter XIII SERVICE FEES FOR ISSUANCE, INCOME, AND OPERATING EXPENSES**

### **Article 63. Types of service fees and expenses paid by the Fund**

1. Fund management service fee

- a) The fund management service fee is paid to the Fund Management Company for providing management services for the TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF. The management service fee is calculated as a percentage of the Fund's NAV. The management service fee for the TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF is 0.5% of NAV per year.
- b) Any adjustment (increase or decrease) to the fund management service fee must be approved by the General Meeting of Investors and must be disclosed in accordance with regulations (if any).
- c) The formula for calculating the management service fee for each valuation period is determined as follows:

Management service fee for the valuation period = Annual management service fee rate (%) currently applied for the calculation period x NAV on the Valuation Date x Actual calendar days in the valuation cycle / Actual days in the year (365 or 366 days).

- d) The monthly service fee amount is the total service fee calculated (accrued) for the valuation periods conducted during the month.

2. Supervisory service fee, custody service fee

- a) The custody service fee and supervisory service fee are paid to the Supervisory Bank for providing custody services for the Fund's assets and supervising the activities of the Fund Management Company. The custody service fee and supervisory service fee are calculated as a percentage of the Fund's NAV, excluding value-added tax.
  - The custody service fee is: 0.06% of NAV per year.

Minimum custody service fee: 20,000,000 VND/month.

- The supervisory service fee is: 0.02% of NAV per year.

Minimum supervisory service fee: 5,000,000 VND/month.

The above service fee rates do not include value-added tax (if any).

The total custody and supervisory service fees comply with legal regulations.

- b) The formula for calculating the custody service fee and supervisory service fee for each valuation period is determined as follows: The custody service fee and supervisory service fee (excluding securities transaction service fees) for the valuation period = The greater of ["Monthly minimum service fee" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Number of days in the month"] and ["Annual custody/supervisory service fee rate (%)" x "NAV on the Valuation Date" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Actual days in the year"].
  - c) The monthly service fee amount is the total service fee calculated (accrued) for the valuation periods conducted during the month.
3. Fund administration service fee

- a) The fund administration service fee is paid to the organization providing fund administration services to the Fund. The fund administration service fee is calculated as follows:
  - The fund administration service fee is: 0.03% of NAV per year.

Minimum fund administration service fee: 15,000,000 VND/month.

The above service fee rates do not include value-added tax (if any).

- b) The formula for calculating the fund administration service fee for each valuation period is determined as follows: Fund administration service fee for the valuation period = The greater of ["Monthly minimum service fee" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Number of days in the month"] and ["Annual fund administration service fee rate (%)" x "NAV on the Valuation Date" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Actual days in the year"].
- c) The monthly service fee amount is the total service fee calculated (accrued) for the valuation periods conducted during the month.

#### 4. Transfer agent service fee

- a) The transfer agent service fee is paid to the organization providing transfer agent services to the Fund.
- b) The transfer agent service fee shall be determined from time to time. The specific fee level shall be stipulated in detail in the contract between the Fund Management Company and the transfer agent service provider.
- c) The formula for calculating the transfer agent service fee for each valuation period in the month is determined as follows: Transfer agent service fee for the valuation period = "Monthly transfer agent service fee" x "Actual days in the valuation cycle / Actual days in the month"
- d) The monthly service fee payable is the total service fee calculated (accrued) for the valuation periods conducted during the month.

#### 5. Index licensing fee paid to the organization managing and operating the index

- a) The Index licensing fee is paid to the Stock Exchange for the management and operation of the Benchmark Index.
- b) The Index licensing fee is 0.05% of NAV per year, with a minimum of VND 50,000,000 per year (excluding value-added tax).
- c) The formula for calculating the Index licensing fee for each valuation period is determined as follows:

The Index licensing fee for the valuation period = The greater of ["Minimum annual service fee" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Number of days in the year"] and ["Annual percentage Index licensing fee" x "NAV on the Valuation Date" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Actual days in the year"]. The service fee rate, application period, and payment method are specifically stipulated in the contract between the Fund Management Company and the organization managing and operating the Benchmark Index.

- d) The monthly service fee payable is the total service fee calculated (accrued) for the valuation

periods conducted during the month.

6. Service fee for the calculation of Fund information paid to the service provider for calculating the indicative Net Asset Value (iNAV), iIndex, tracking error (TE), etc.
  - a) The service fee specified in this clause is: 0.05% of NAV per year, with a minimum of VND 50,000,000 per year (excluding value-added tax).
  - b) The formula for calculating the service fee specified in this clause for each valuation period is determined as follows: The service fee specified in this clause for the valuation period = The greater of ["Minimum annual service fee" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Number of days in the year"] and ["Annual percentage service fee" x "NAV on the Valuation Date" x "Actual calendar days in the valuation cycle / Actual days in the year"]
  - c) The monthly service fee payable is the total service fee calculated (accrued) for the valuation periods conducted during the month.

The service fee rate, application period, and payment method are specifically stipulated in the contract between the Fund Management Company and the service provider.

#### 7. Other types of costs and fees

Other costs of the Fund include:

- a) Transaction fees/service fees, including brokerage service fees, transfer service fees for the Fund's asset transactions payable to securities companies and other parties;
- b) Audit fees payable to audit organizations;
- c) Legal advisory service fees, quotation service fees, and other reasonable service fees;
- d) Costs for drafting, printing, and sending the Prospectus, summary prospectus, financial statements, annual reports, transaction confirmations, account statements, and other documents to Investors; costs for the Fund's information disclosure; costs for organizing the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board;
- e) Costs related to the execution of the Fund's asset transactions;
- f) Costs related to taxes for independent organizations providing valuation and asset appraisal services for the Fund;
- g) Remuneration for the Fund Representative Board;
- h) Other reasonable and legitimate costs as decided by the Fund Representative Board;
- i) Insurance costs (if any);
- j) Taxes, fees, and charges that the Fund must pay as required under applicable regulations;
- k) Interest payable on the Fund's borrowings in accordance with the Fund Charter and legal regulations;
- l) Other types of costs in accordance with legal regulations.

#### **Article 64. Fund income**

The Fund's income includes:

1. Dividends.
2. Bond interest.
3. Deposit interest.
4. Gains from the purchase and sale of the Fund's investment activities.
5. Other income, if any, arising from the investment of assets or other activities of the Fund.

**Article 65. Fund operating expenses**

1. The Fund's operating expenses include the following post-tax fees and costs:
  - a) Asset management service fees paid to the Fund Management Company and payment service fees to related service providers authorized by the Fund Management Company to perform services for the ETF;
  - b) Custody service fees for Fund assets, supervisory service fees paid to the Supervisory Bank;
  - c) Service fees for the management and operation of the Benchmark Index;
  - d) Service fees paid to organizations providing calculation services for Fund information (iNAV, TE, etc.)
  - e) Fees paid to Authorized Participants and Market Maker Organizations;
  - f) Audit fees paid to audit organizations;
  - g) Legal advisory service fees, quotation service fees, and other reasonable service fees, remuneration paid to the Fund Representative Board;
  - h) Costs for drafting, printing, and sending the Prospectus, Summary Prospectus, financial statements, transaction confirmations, account statements, and other documents to Investors; costs for information disclosure of the Fund; costs for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board;
  - i) Costs related to the execution of the Fund's asset transactions and other costs as prescribed by law;
2. Within forty-five (45) days from the end of the second and fourth quarters each year, the Fund Management Company must publicly disclose information on the Fund's operating expense ratio on the websites of the Fund Management Company, Authorized Participants, and Distribution Agents after this value has been verified by the Supervisory Bank to ensure accuracy, according to the following formula:

$$\text{Fund operating expense ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses of the fund in the most recent 12 months}}{\text{Average Net Asset Value in the most recent 12 months}} \times 100\%$$

In the case where the Fund is established and operates for less than one year, the operating expense ratio is determined according to the following formula:

$$\text{Fund operating expense ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses} \times 365 \text{ days} \times 100\%}{\text{Average Net Asset Value in the reporting period} \times \text{Number of days the Fund has operated (calculated from the date of licensing)}}$$

In which, the average Net Asset Value of the Fund during a period is the total Net Asset Value of the fund calculated at each Valuation Date during that period divided by the number of Fund unit Valuation Dates in the same period.

#### **Article 66. Profit Distribution of the Fund**

1. Investors are entitled to receive profits from the Fund in accordance with the profit distribution policy stipulated in the Charter and according to the profit distribution plan approved by the most recent General Meeting of Investors. Profits paid to Investors are sourced from profits generated during the period, or accumulated profits after full appropriation to the Funds (if any) as stipulated in the Charter and after fulfilling all tax and financial obligations (if any) as prescribed by law.
2. The Fund shall distribute profits in cash or in Fund units. At least 15 days prior to profit distribution, the Fund Management Company must notify Investors by a method that ensures delivery to the registered contact address or email. The notice must include at least the contents specified in the template in Appendix VII issued together with Circular 98/2020/TT-BTC.
3. The payment of Fund profits must ensure the following principles:
  - a) Profits distributed to Investors are sourced from profits generated during the period or accumulated profits after the Fund has fulfilled all tax and financial obligations as prescribed by law;
  - b) The profit payment level must be consistent with the Fund's profit distribution policy stipulated in the Charter and approved by the General Meeting of Investors;
  - c) After payment, the Fund must still ensure sufficient capital to fully settle due debts, other due asset obligations, and the Fund's Net Asset Value after profit distribution must not be less than 50 billion VND;
  - d) In the case of profit distribution in Fund units, the Fund must have sufficient corresponding capital from undistributed post-tax profits based on the most recent audited or reviewed financial statements.
4. The Fund Management Company must deduct taxes, fees, and charges as prescribed by law before distributing dividends to Investors. Bank transfer fees for this dividend portion shall be borne by the Investor.
5. Information on the Fund's profit distribution activities that have been carried out must be updated in the amended and supplemented Prospectus.

### **Chapter XIV RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND**

#### **Article 67. Merger and Consolidation of Funds**

1. At least 30 days prior to the date of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must provide Investors with documents related to the merger or consolidation, including:
  - a) The merger or consolidation plan;
  - b) The draft merger or consolidation contract;
  - c) Audited annual financial statements and quarterly financial statements of all Funds to be merged or consolidated up to the most recent quarter;

- d) The draft Charter, Prospectus (if any), and Summary Prospectus (if any) of the merged Fund or the receiving Fund.
2. Within 10 days from the date the General Meeting of Investors approves the merger or consolidation decision, the Fund Management Company must notify the Fund's creditors of the merger or consolidation decision. Within 15 days from the date of receiving the notice, creditors have the right to request the Fund to settle outstanding payables. After this period, if the Fund Management Company does not receive any requests from creditors, the payment obligations will be performed by the merged or receiving Fund.
3. In cases where the Funds to be merged or consolidated are managed by the same Fund Management Company, all legal advisory service fees, administrative costs, and other service costs related to the merger or consolidation of the Fund shall not be accounted for as Fund expenses, unless otherwise decided by the General Meeting of Investors.
4. The Fund Management Company and the Fund Representative Board are responsible for:
  - a) Providing complete, timely, accurate, and truthful information on the merger or consolidation process to Investors;
  - b) Rights and obligations shall be resolved by agreement among the Related Persons on a voluntary basis and in accordance with relevant legal regulations.
  - c) Payment of the Fund's debts to creditors at the request of the creditors. Such payment must be completed no later than the effective date of the Certificate of Registration for Fund Establishment of the Fund formed after the merger or consolidation, for those creditors who request payment from the Fund in accordance with the provisions of Clause 2 of this Article.
5. The merger or consolidation date is the date on which the General Meetings of Investors approve the merger or consolidation decision. From the date the State Securities Commission (SSC) issues the merger or consolidation Decision, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall be responsible for:
  - a) Receiving the handover of all books, records, the Component Basket, and other assets together with other relevant documents of the Funds to be merged or consolidated;
  - b) Ensuring that the merged or consolidated Fund receives and inherits all lawful rights and interests, assumes responsibility for all financial obligations and debts, including tax debts and financial obligations to the State; continues to perform the economic contracts of the Funds to be merged or consolidated;
  - c) Completing the procedures for registration of ownership for the merged or consolidated Fund with respect to assets received from the Funds to be merged or consolidated in accordance with relevant legal regulations;
  - d) Representing the merged or receiving Fund in fulfilling the Fund's obligations in accordance with relevant legal regulations.
6. Depending on the terms of the merger or consolidation contract and the merger or consolidation plan, the Fund may convert Fund units combined with cash payment. The cash payment value for one Fund unit shall not exceed 10% of the Net Asset Value per Fund unit as calculated on the merger or consolidation date.

7. Within 07 Business Days from the merger or consolidation date, the Fund Management Company shall publicly disclose information on the merger or consolidation. The information disclosure shall include:
  - a) The merger or consolidation date;
  - b) The principles for determining the Net Asset Value per Fund unit of the Funds to be merged or consolidated as of the merger or consolidation date; the conversion ratio of Fund units; the cash payment ratio per Fund unit (if any).
8. From the effective date of the Certificate of Registration for Fund Establishment of the Fund formed after the merger or consolidation:
  - a) The Funds to be merged or consolidated shall cease to exist, and at the same time, the merged or receiving Fund shall inherit all assets, debts, rights, lawful interests, and other obligations of the Funds to be merged or consolidated;
  - b) Investors of the Funds to be merged or consolidated shall receive assets in the form of Fund units of the merged or receiving Fund according to the conversion ratio determined on the merger or consolidation date;
  - c) The Fund units of the Funds to be merged or consolidated shall be cancelled.

#### **Article 68. Dissolution of the Fund**

1. The liquidation and dissolution of the Fund shall be carried out in the following cases:
  - a) The Fund Management Company is dissolved, becomes bankrupt, or has its Incorporation and Operation License revoked, and the Fund Representative Board fails to appoint a replacement Fund Management Company within two (02) months from the date of occurrence of the event;
  - b) The Supervisory Bank is dissolved, becomes bankrupt, or the Supervisory Bank requests to terminate its rights and obligations with respect to the Fund and such request is approved by the General Meeting of Investors, or the certificate of registration for securities depository operations is revoked and the Fund Management Company fails to appoint a replacement Supervisory Bank within two (02) months from the date of occurrence of the event;
  - c) The Net Asset Value of the fund falls below ten (10) billion VND continuously for six (06) months;
  - d) The Fund is delisted;
  - e) The General Meeting of Investors decides to dissolve the Fund;
  - f) Other cases as prescribed by law (if any).
2. The General Meeting of Investors shall agree on the dissolution date of the Fund. From the dissolution date, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall not:
  - a) Conduct investment activities or purchase assets for the Fund;
  - b) Convert unsecured debts into secured debts using the Fund's assets;
  - c) Gift or donate the Fund's assets to other organizations or individuals;
  - d) Settle contracts in which the value of the Fund's obligations exceeds the value of the counterparty's obligations, or pay debts to creditors who are also debtors of the Fund without performing set-off;
  - e) Conduct other transactions with the purpose of dissipating the Fund's assets.
3. The assets of the Fund in dissolution include:

- a) Assets and property rights owned by the Fund at the time the Fund is required to be dissolved;
  - b) Profits, assets, and property rights that the Fund will obtain from transactions established prior to the time the Fund is required to be dissolved;
  - c) Assets are collateral to secure the obligations of the Fund. In the event that payment of collateral assets is made to secured creditors, if the value of the collateral exceeds the amount that must be paid to secure the obligation, the excess portion shall belong to the Fund.
4. The General Meeting of Investors shall designate an approved audit company to audit public interest entities or maintain the incumbent Fund Representative Board to conduct inspection, assessment, and supervision of the Fund's asset liquidation and distribution process.
  5. The Fund Management Company and the Supervisory Bank are responsible for carrying out the liquidation and distribution of assets to Investors in accordance with the plan approved by the General Meeting of Investors. The time limit for asset liquidation and distribution to Investors shall follow the dissolution plan but shall not exceed 02 years from the date of dissolution of the Fund. Upon expiry of the aforementioned period, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the portfolio to Investors as stipulated in Clause 6 of this Article. During the period in which the Fund is liquidating assets for dissolution, the fund management service fee, supervisory service fee, and other costs shall be collected according to the service fee schedule approved by the General Meeting of Investors.
  6. When liquidating the Fund's assets, the Fund Management Company and the Supervisory Bank must ensure:
    - a) For listed securities or securities registered for trading, transactions must be conducted through the trading system of the Stock Exchange;
    - b) For assets that are not listed securities or securities registered for trading, approval must be obtained from the independent audit organization or the Fund Representative Board as stipulated in Clause 3 of this Article.
  7. The Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the Fund's portfolio to Investors in proportion to each Investor's ownership ratio. The return of the portfolio to Investors must ensure the following principles:
    - a) The Fund must ensure payment of obligations in accordance with the regulations and order specified at Points a and b, Clause 4, Article 104 of the Law on Securities;
    - b) The portfolio returned to Investors must include all types of assets, structured in accordance with the Fund's portfolio;
    - c) In the case of securities registered and centrally deposited, the transfer of assets to Investors shall be carried out by the Fund Management Company and the Supervisory Bank in accordance with the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
    - d) In the case of other assets requiring registration of ownership, the Fund Management Company and the Supervisory Bank are responsible for requesting the investment receiving organization, issuing organization, or shareholder register management organization to register ownership of the assets for the Investor. The return is considered complete when the Investor has been registered as the owner of the assets.

8. The results of the Fund's asset liquidation must be confirmed by the Supervisory Bank, the Fund Management Company, and approved by the independent audit organization or the Fund Representative Board (if any) supervising the asset liquidation process.
9. From the date of dissolution until the completion of the Fund's dissolution, on a monthly basis, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission (SSC) and provide Investors with the Net Asset Value, reports on the Fund's assets and investment portfolio according to the templates specified in Appendix IX and Appendix X issued together with Circular 98/2020/TT-BTC.
10. The Fund Management Company, the Supervisory Bank, and relevant organizations and individuals shall be responsible for the accuracy, truthfulness, and completeness of the report dossier on the dissolution results. In the event that the report dossier on dissolution results is inaccurate or contains falsified documents, the Fund Management Company, the Supervisory Bank, and relevant organizations and individuals shall be jointly liable for payment of any outstanding debts and bear personal responsibility before the law for any consequences arising within 05 years from the date of reporting the dissolution results to the SSC.

## **Chapter XV RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST**

### **Article 69. Controlling conflicts of interest between the Fund and other Funds, portfolio management clients of the Fund Management Company, and between the Fund and the Fund Management Company**

1. The Fund Management Company must:
  - Segregate the investment strategy and investment objectives of each Fund under its management;
  - Segregate the assets of the Fund Management Company from the assets of the Funds under its management and from the assets of entrusted investors; segregate the assets of the Funds under its management.
2. All securities transactions of members of the Board of Directors, members of the Executive Board, members of the Supervisory Board, Supervisors, fund management practitioners, and employees of the Fund Management Company must be reported and controlled in accordance with the Fund's Charter and current legal regulations.
3. Establish an internal control system, risk management, and supervision of conflicts of interest within the Fund Management Company.

## **Chapter XVI INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT, SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER**

### **Article 70. Information disclosure and provision of information to Investors**

1. Information disclosure related to the offering, establishment, and operation of the Fund shall be carried out by the Fund Management Company in accordance with the legal regulations on

information disclosure in the securities market.

2. The notice of convening a meeting of the Fund Representative Board shall be deemed to have been delivered to each member of the Fund Representative Board if it is directly notified to the member or sent by email to the address provided by the member to the Fund.
3. The Prospectus, summary prospectus, audited financial statements, semi-annual financial statements, and periodic reports shall be provided free of charge to Investors on the website of the Fund Management Company and the Distribution Agent system (if any).
4. The Fund Management Company shall disclose information in accordance with the legal regulations on securities and the securities market.

#### **Article 71. Amendment and supplementation of the Charter**

1. Any amendment or supplementation of this Charter must be decided by the General Meeting of Investors of the securities investment fund. Any amendment or supplementation of the Charter must be reported to the State Securities Commission (SSC).
2. In the event that there are legal regulations related to the operation of the securities investment fund that are not mentioned in this Charter, or if there are new legal regulations that differ from the provisions of this Charter, such legal regulations shall automatically apply and govern the operation of the securities investment fund.

#### **Article 72. Registration of the Charter, implementation provisions**

1. This Charter consists of 16 Chapters and 72 Articles, developed according to the template specified in Circular No. 98/2020/TT-BTC. Authorized Participants and Investors registering to purchase Fund units in the Initial Public Offering (IPO) shall be deemed to have approved this initial Charter, which takes effect from the date the State Securities Commission issues the Certificate of Registration for Fund Establishment to the Fund.
2. The Fund is officially established after the State Securities Commission issues the Certificate of Registration for Fund Establishment. The Fund Management Company is responsible for completing all required documentation procedures in accordance with legal regulations.
3. The Charter is made in 03 copies of equal legal validity. The following Appendices are attached to the Charter:

Appendix 01: Commitment of the Fund Management Company

Appendix 02: Commitment of the Supervisory Bank

Appendix 03: Joint commitment of the Fund Management Company and the Supervisory Bank

**TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phí Tuấn Thành*

## **APPENDIX 01: COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY**

### **Fund Management Company: Techcom Capital Joint Stock Company**

Incorporation and Operation License No.: No. 40/UBCK-GP issued by the Chairman of the State Securities Commission on 21/10/2008 and re-issued as Incorporation and Operation License No. 57/GP-UBCK by the SSC on 30/01/2019 due to conversion from a limited liability company to a joint stock company.

Enterprise Registration Certificate No. 0102995749 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on 27/05/2021.

The Fund Management Company commits to perform the following for the Fund ...:

1. Strictly comply with legal regulations and the Fund Charter in fund management activities.
2. Perform fund management duties efficiently, honestly, diligently, and in accordance with the Fund's investment objectives, prioritizing the lawful rights and interests of Investors.
3. Ensure that the public Fund always has a Supervisory Bank at all times.
4. Pay the Supervisory Bank the service fees and pay other service providers as stipulated in the Fund Charter.
5. Periodically provide the Supervisory Bank with the following information:
  - a. Reports on the Fund's operations and financial statements, the Register of Investors, and the number of Fund units held by Investors;
  - b. Reports related to the Fund or related to the Fund's assets and investment portfolio;
  - c. The Net Asset Value (NAV) valuation report of the Fund, Net Asset Value per Fund unit, Net Asset Value per Creation Unit;
  - d. Other information related to fund management activities and other obligations.
6. Provide, free of charge or for a reasonable service fee, copies of the Fund Charter (and attached appendices), the Prospectus (and attached appendices) to Investors upon request.
7. Not invest in securities or assets in which the Fund Management Company itself or Related Persons of the Fund Management Company have interests or are related to such interests, except in cases permitted by law.
8. Not to use the position of the Fund Management Company in fund management activities to directly or indirectly benefit the company itself or Related Persons, or to harm the interests of Investors.
9. To conduct the valuation and accounting of the Fund in an honest, accurate, and timely manner.
10. To provide, free of charge or for a reasonable service fee, copies of the Fund's annual report and other reports to Investors upon request.

11. To provide, free of charge or for a reasonable service fee, copies of the annual report of the Supervisory Bank evaluating the fund management activities of the Fund Management Company to Investors upon request.
12. To ensure that all information disclosed by the Fund Management Company or its representative is complete, honest, accurate, does not omit events affecting the rights of Investors, events affecting the content of the disclosed information, does not omit information required to be disclosed by law, and does not mislead Investors.
13. To provide all necessary information so that the Fund's independent audit organization can effectively and promptly perform the audit.
14. To promptly report to the State Securities Commission (SSC) if the reconciliation of the Fund's assets and liabilities between the Fund Management Company and the Supervisory Bank is inconsistent.
15. To fulfill the obligation to convene the General Meeting of Investors of the Fund in accordance with legal regulations.

**TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**

*(Signed, full name and stamped)*



## APPENDIX 02: COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

### Supervisory Bank: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch

Branch operation registration certificate number 0100150619-073, first issued on 12/09/2003, 12th amendment on 16/06/2020, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City.

Certificate of registration for securities depository operations: 510/QĐ-ĐKHĐLK issued by the SSC on 01/08/2006

The Supervisory Bank commits to:

1. Strictly comply with legal regulations and the Charter of the Fund in supervisory activities.
2. Ensure that the Fund always has a Fund Management Company at all times.
3. Perform the functions of the Supervisory Bank for the Fund diligently, honestly, and prudently.
4. perform custody, payment, safekeeping, and supervisory functions over all assets and securities of the Fund on behalf of Investors; reconcile the Fund's assets and liabilities with the Fund Management Company at least once a month, and to report to the State Securities Commission (SSC) if any discrepancies are identified between the records of the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
5. Segregate the assets of the Fund from the assets of the Supervisory Bank, the assets of the Fund Management Company, the assets of other Funds, and the assets of other clients of the Supervisory Bank.
6. Supervise the Fund's investment portfolio, the valuation of Fund assets, the determination of the Fund's Net Asset Value (NAV), the determination of Net Asset Value per Fund unit, and the determination of Net Asset Value per Creation Unit in accordance with current legal regulations and the Charter of the Fund.
7. Ensure the supervisory obligation so that the Fund Management Company does not take advantage of its fund management position to conduct activities that directly or indirectly benefit the Fund Management Company or Related Persons, thereby harming the interests of Investors.
8. Ensure that the Fund is audited annually by an independent audit company.

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE SUPERVISORY BANK** *W*

*(Signed, full name and stamped)* *W*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Lê Mỹ Linh*

### APPENDIX 03: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

#### Fund Management Company: Techcom Capital Joint Stock Company

Incorporation and Operation License No.: 40/UBCK-GP issued by the Chairman of the State Securities Commission (SSC) on 21/10/2008 and re-issued as Incorporation and Operation License No. 57/GP-UBCK by the SSC on 30/01/2019 due to conversion from a limited liability company to a joint stock company.

Enterprise Registration Certificate No. 0102995749 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, first issued on 30/01/2019.

#### Supervisory Bank: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch

Branch operation registration certificate number 0100150619-073, first issued on 12/09/2003, 12th amendment on 16/06/2020, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City.

Certificate of registration for securities depository operations: 510/QĐ-ĐKHĐLK issued by the SSC on 01/08/2006

1. Jointly commit to fulfilling the obligation to protect the interests of Investors.
2. Jointly commit to complying with legal regulations and the Charter of the Fund throughout the Fund's operation.
3. Jointly commit to exercising voting rights arising from the ownership of shares/capital contributions that the Fund has invested in, in the spirit and for the benefit of the Investor at the General Meeting of Shareholders of the issuing organizations or at the Members' Council of the enterprises in which the Fund has invested.
4. Jointly commit not to receive any remuneration, profits, or benefits from conducting Fund asset transactions or transactions involving other assets, unless such are clearly stipulated in the Fund Charter or Prospectus.

AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF  
THE SUPERVISORY BANK



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Lê Mỹ Linh*

AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF  
TECHCOM CAPITAL



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phí Tuấn Thành*